BẢN TIN

Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG













Số: 03
Ngày 28/9/2026



Đại biểu cắt băng khánh thành tại Hội thảo Báo Việt Nam Độc lập.

Ảnh: Vũ Tiệp



Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ngô Lê Văn trao Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" cho Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Lê Hải Hòa.

Ảnh: Nguồn Bộ Ngoại giao



Toàn cảnh Hội nghị Chương trình Liên kết hợp tác phát triển du lịch 6 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ, Cao Bằng, Tuyên Quang và Lạng Sơn

Ảnh: Hoài Nam

Trong số này

CHÍNH TRỊ, SỰ KIỆN:

Cách mạng tháng Tám mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc...	VĂN THANH	2
Đại tướng Võ Nguyên Giáp và bài học kinh nghiệm từ thắng...	CHU VĂN THẮNG	4
Lam Sơn nơi khởi nguồn cách mạng	CHU SỸ LIÊN	6
Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 115 năm ngày sinh đại tướng...	THẢO NGUYÊN	9

VĂN HÓA:

Vai trò lịch sử và sứ mệnh vẻ vang của báo Việt Nam độc lập	LÃ VINH	10
Văn hóa cơ sở - "Lá chắn mềm" bảo vệ nền tảng tư tưởng của...	THANH BÌNH	12
Ấn tượng Cao Bằng tại chương trình "Vui Tết độc lập"...	BẠCH VÂN	14
Điểm đến thu hút du khách dịp nghỉ lễ	LT	16
Tái hiện dấu ấn Báo Việt Nam độc lập qua không gian trưng bày...	MAI AN	17
Cao Bằng tích cực chuẩn bị tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc ...	THẢO NGUYÊN	19
Âm vang miền Di sản trong ngày âm nhạc Việt Nam	THU TRANG	20
Cao Bằng giành giải nhất Liên hoan tiếng hát dân ca người cao tuổi...	THU TRANG - THÀNH AN	21
Những phát hiện mới về các di tích khảo cổ ở Cao Bằng	NGÔ THỊ CẨM CHÂU	22
Thư viện tỉnh tổng kết công tác phục vụ hè thiếu nhi năm 2026	NGUYỄN THỊ THUẬN LINH	25
Ngày hội hiến máu "Giọt hồng miền Non nước"	BẠCH VÂN	26
Khảo sát hiện trạng các di tích trên địa bàn tỉnh trên tỉnh	HỒNG HẠNH	27
Bia Ma nhai Ngự chế - "chứng nhân đá" của lịch sử biên cương	XUÂN LAM	28
Lẩu Luông lễ cấp sắc của người Tày miền Đông Cao Bằng	LÊ CHÍ THANH	30
Đi tìm mộ Anh hùng liệt sỹ Hoàng Văn Nô	LÃ VINH	31
Hội thảo thông qua bản thảo lần 1 cuốn sách lịch sử ngành văn...	LƯƠNG THANH	33
Chương trình "Trao tri thức - Gửi yêu thương"	THANH BÌNH	35

THƠ: LÃ VINH, TRỊNH PHƯƠNG, CHU HÀ

THỂ THAO:

Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Cao Bằng lần thứ X thành công	LỤC HỒNG	37
Giải vô địch Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia năm 2026	BẰNG NGÀ	39
Trên 9.300 người tham gia chương trình Cùng Việt Nam tiến bước...	H.T	40
Kickboxing Cao Bằng tranh tài tại Giải Vô địch các nhóm tuổi...	NTH	41
Điền kinh Cao Bằng giành 4 huy chương tại Giải Vô địch Điền kinh...	T.H	42
Chung kết khu vực Miền Bắc Yoshine Music Festival toàn quốc 2026	MINH THƯ	43
Cao Bằng đóng góp 9 huy chương vào thành tích nhất toàn đoàn...	THẾ HIỂN	44
Tập huấn công tác thể dục thể thao cơ sở năm 2026	QH	45

DU LỊCH:

Phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt địa điểm chiến thắng...	DƯƠNG LOAN	46
Hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện đề án phát triển du lịch giai đoạn...	ĐẶNG TUÂN	48
Cao Bằng tham gia liên kết phát triển du lịch vùng	HOÀI NAM	50
Khảo sát trải nghiệm tuyến du lịch kết nối giữa 2 Công viên địa chất	THU THỦY	52
Phát huy giá trị văn hóa Cao Bằng qua trải nghiệm tại phố đi bộ...	ĐTH	53
Hồn quê trong chiếc bánh lá cọ nơi biên viễn	VĂN TIỆP	56
Cao Bằng vào tốp 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam do The times...	AH	58
Cao Bằng tăng cường quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, ...	THU HỒNG	59

Ảnh bìa 1: Toàn cảnh Lễ Khai mạc Đại hội thể dục thể thao tỉnh Cao Bằng. - Ảnh: Sơn Tùng
(Ảnh nhỏ): Các hoạt động diễn ra tại Lễ Khai mạc Đại hội TDTT. Ảnh: Hoài Nam, Lệnh An

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh 2-9

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM MỐC SON CHÓI LỌI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

VĂN THANH

Mùa Thu năm 1945, cả dân tộc Việt Nam vùng lên làm nên một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của lịch sử hiện đại. Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay Nhân dân, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do. Từ mùa Thu lịch sử ấy, dân tộc Việt Nam bước sang một trang mới, làm chủ vận mệnh và con đường phát triển của mình.

Những năm đầu thế kỷ XX, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, Nhân dân Việt Nam phải chịu nhiều áp bức, bóc lột. Các phong trào yêu nước liên tiếp diễn ra nhưng chưa tìm được con đường phù hợp để đi đến thắng lợi. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930 tạo bước ngoặt quyết định, mở ra con đường đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương 8 xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu; Mặt trận Việt Minh được thành lập, tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân cùng hướng tới mục tiêu giành độc lập. Qua các phong trào cách mạng, lực lượng chính trị, lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang từng bước được xây dựng, củng cố, tạo nền tảng quan trọng cho cuộc Tổng khởi nghĩa khi thời cơ xuất hiện.



Ngày 19/8/1945, cuộc mít tinh tại quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội hưởng ứng cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

(nguồn ảnh: Tư liệu)

Đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến nhanh chóng. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh ngày 15/8/1945, bộ máy chính quyền tay sai rơi vào khủng hoảng, quân Nhật hoang mang, trong khi lực lượng cách mạng đã được chuẩn bị và quần chúng Nhân dân sẵn sàng đứng lên. Thời cơ lịch sử đã xuất hiện. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kịp thời nắm bắt, quyết định phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Từ các căn cứ cách mạng, phong trào nhanh chóng lan rộng. Nhân dân ở nhiều địa phương đồng loạt đứng lên giành chính quyền, tạo nên sức mạnh rộng lớn chưa từng có.

Ngày 19/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi tại Hà Nội. Hàng vạn quần chúng Nhân dân tập trung tại Quảng trường Nhà hát Lớn, tiến hành mít tinh, tuần hành và giành quyền kiểm soát các cơ quan

đầu não của chính quyền địch. Thắng lợi tại Hà Nội có ý nghĩa đặc biệt, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế; ngày 25/8, giành chính quyền tại Sài Gòn. Chỉ trong thời gian ngắn, chính quyền từ Trung ương đến địa phương cơ bản thuộc về Nhân dân.

Thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị lâu dài, sự lãnh đạo đúng đắn, khả năng nắm bắt thời cơ và đặc biệt là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ công nhân, nông dân, trí thức đến các tầng lớp Nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo đều chung một khát vọng: giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Khi thời cơ quyết định xuất hiện, sức mạnh ấy được tập hợp, phát huy thành sức mạnh tổng hợp, đưa cuộc Tổng khởi nghĩa đến thắng lợi trong thời gian ngắn.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tạo tiền đề để ngày 2/9/1945 trở thành một dấu mốc đặc biệt trong lịch sử dân tộc. Tại Quảng trường Ba Đình, trước hàng vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, trịnh trọng tuyên bố với quốc dân và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ đây, Nhân dân Việt Nam bước sang một thời kỳ hoàn toàn mới. Một dân tộc vốn chịu ách thống trị của chủ nghĩa thực dân trở thành một dân tộc độc lập; Nhân dân từ thân phận bị áp bức, bóc lột trở thành người làm chủ đất nước. Tuyên ngôn Độc lập không chỉ khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mà còn thể hiện khát vọng hòa bình, quyền sống và quyền tự quyết của các dân tộc. Cách mạng tháng Tám vì thế không chỉ là thắng lợi của một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, mà là bước ngoặt căn bản của lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nhìn lại Cách mạng tháng Tám, trước hết có thể khẳng định đó là thắng lợi của lòng yêu nước, ý chí độc lập và sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Đó cũng là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, của quá trình chủ động chuẩn bị lực lượng và nghệ thuật nắm bắt thời cơ. Bài học từ mùa Thu năm 1945 cho thấy, khi có đường lối đúng, biết dựa vào Nhân dân, xây dựng lực lượng vững chắc và hành động quyết đoán trước thời cơ, sức mạnh dân tộc có thể tạo nên những chuyển biến lịch sử to lớn.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám còn có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi quốc gia, trở thành một trong những thắng lợi tiêu biểu của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX, góp phần cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Đặc biệt, thắng lợi ấy mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc, đặt nền móng cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước.

81 năm đã trôi qua kể từ mùa Thu lịch sử ấy, nhưng những giá trị của Cách mạng tháng Tám vẫn vẹn nguyên ý nghĩa. Đó là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và bài học về chủ động xây dựng lực lượng, nắm bắt thời cơ, phát huy sức mạnh của toàn dân. Nếu thế hệ cha anh đã làm nên mùa Thu độc lập bằng ý chí, lòng quả cảm và sự hy sinh xương máu, thì thế hệ hôm nay có trách nhiệm gìn giữ, phát huy thành quả ấy bằng hành động cụ thể: xây dựng đất nước giàu mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc, giữ gìn bản sắc văn hóa và khơi dậy khát vọng phát triển trong mỗi người Việt Nam.

Mỗi dịp Quốc khánh 2/9, ký ức về mùa Thu năm 1945 lại được nhắc nhớ. Đó không chỉ là niềm tự hào về một thắng lợi vĩ đại, mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc về giá trị của độc lập, tự do và trách nhiệm đối với đất nước. Cách mạng tháng Tám mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ mùa Thu ấy, một dân tộc đã đứng lên làm chủ vận mệnh của mình và hôm nay, tinh thần độc lập, tự cường, đoàn kết cùng khát vọng vươn lên tiếp tục được trao truyền, trở thành nguồn sức mạnh để đất nước vững bước trên con đường phát triển, phồn vinh và hạnh phúc.

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh 2-9

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THẮNG LỢI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

CHU VĂN THẮNG

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà cách mạng kiệt xuất, nhà quân sự thiên tài, trưởng thành từ phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông nổi bật bởi tư duy chiến lược sắc bén, khả năng kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa chính trị và quân sự, cùng niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của Nhân dân. Năm 1946, Đại tướng đã tổng kết những kinh nghiệm từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, qua đó chỉ ra những bài học có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả của sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong việc nắm bắt thời cơ, đưa ra những quyết sách như thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, thành lập khu giải phóng (từ Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn cho đến Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, nối tiếp với Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Yên Bái). Trên cơ sở những quyết sách của Đảng để có thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn để toàn quân và toàn dân ta tiếp tục phát huy trên bước đường cách mạng, đó là:

Thứ nhất, chính trị là một khoa học, cách mạng là một khoa học. Con đường chính trị đúng, kế hoạch đúng, tất nhiên đưa đến chỗ thành công; chủ trương sai lầm, tất nhiên đưa đến chỗ thất bại. Con đường chính trị ấy, kế hoạch ấy, phải phù hợp với hoàn cảnh, với dân chúng, với lực lượng địch và ta trong một giai đoạn nhất định. Việt Minh là một hình thức tổ chức đúng, cho nên mới nhóm lên vào cuối năm 1940 mà đã nhanh chóng lan tràn khắp toàn quốc và lôi cuốn được đại đa số Nhân dân một khi thời cơ đã đến. Chủ trương thành lập Đội Tuyên truyền Việt Nam Giải phóng quân và Khu giải phóng là những chủ trương đúng, cho nên nó đã đem đến kết quả tốt đẹp. Trái lại những chủ trương như chủ trương khởi nghĩa ở Vũ Nhai, hay chủ trương cho rằng chính trị trong hơn quân sự lúc Khu giải phóng đã thành lập, đều là những chủ trương không đúng, cho nên đưa đến kết quả không tốt.

Hy sinh anh dũng là một yếu tố tối cần thiết và tối quý giá, nhưng chỉ hy sinh anh dũng không thì nhất định không đủ để bảo đảm thắng lợi. Phải nắm vững con đường chính trị xác đáng nữa mới được.

Thứ hai, một cuộc vận động cách mạng muốn đi đến thành công, phải có một tổ chức lãnh đạo. Mà cơ quan lãnh đạo ấy phải đại biểu cho quyền lợi của quốc gia dân tộc, phải sáng suốt và có kinh nghiệm, đến lúc sắp có chuyển biến thì thấy trước và thấy kịp thời

những nhiệm vụ mới đặt ra, lúc gặp nguy nan thì trầm tĩnh mà tìm phương pháp giải quyết, có thể vạch con đường chính trị chung cũng như đặt những kế hoạch cụ thể trong mỗi một trường hợp. Việt Minh là một cơ quan lãnh đạo sáng suốt và có kinh nghiệm, nhờ vậy mà lái được cuộc vận động giải phóng dân tộc đến chỗ thành công trong thời kỳ trước tổng khởi nghĩa và trong lúc tổng khởi nghĩa. Lại cũng vì thế mà Việt Minh đã lãnh đạo dân tộc ta trong một năm chính quyền cho đến ngày nay, trải qua không biết bao nhiêu cơn gió bão.

Thứ ba, phong trào cách mạng có khi lên, có khi xuống. Trong giai đoạn vừa qua, nói chung có thể gọi là giai đoạn cao trào, nhưng tự trung cũng có lúc lên lúc xuống, có nơi lên nơi xuống. Ngoài ảnh hưởng của điều kiện khách quan ra lúc phong trào lên, bao giờ cũng nên đề phòng phong trào có thể xuống, lúc phát triển rầm rộ là phải cùng có cấp tốc. Trái lại, lúc phong trào xuống, thì phải chuẩn bị điều kiện cho phong trào lên; thí dụ như trong cơn khủng bố, quần chúng tan rã thì phải nắm vững những phần tử trung kiên cho kỳ được. Cho nên người cán bộ cách mạng không nên có cái tâm lý say mê vì thắng lợi, quên cả sự chuẩn bị để phòng lúc phong trào lên; càng không nên có cái tâm lý chóng chán nản lúc thất bại, mất cả tin tưởng ở tương lai của dân tộc xứ sở lúc phong trào xuống. Người cán bộ cách mạng cần phải nhìn xa, cần phải trầm tĩnh, kiên định.

Thứ tư, tư tưởng giải phóng đã đi sâu vào dân là trở nên một lực lượng; cuộc vận động cách mạng lúc đã lôi cuốn được dân là không thể bị tiêu diệt; một tổ chức cách mạng lúc đã gần gũi dân và nếu đã gần gũi dân luôn luôn thì không có sức gì chiến thắng nó được. Vì vậy, trong giai đoạn chính trị vận động, cái đối tượng chính là dân chúng, mà trong giai đoạn vũ trang tranh đấu, cái công tác chính cũng là gây dựng và giữ vững cơ sở dân chúng, trong lúc địch khủng bố, nếu cán bộ nắm sát cạnh dân chúng, nếu nắm vững được cán bộ địa phương thì phong trào nhất định duy trì được và sẽ có ngày tiến triển trở lại. Dân chúng là lực lượng, đi đôi với dân chúng và gần dân chúng là thành, đi trái lại dân chúng và xa dân chúng là bại.

Thứ năm, tự tin ở dân ta, tự tin ở tiền đồ của đất nước. Trong bước đầu trên cơ sở eo hẹp như thế nào, Việt Minh đã gây được một phong trào rộng sâu như thế nào, ở trung du và thượng du, ở khắp nước mặc dầu quân thù khủng bố trong lúc đầu với một lực lượng vũ trang như thế nào, Việt Minh đã chống chọi và chiến thắng những kẻ thù mạnh như thế nào và trong gian nguy đã thành lập được đội quân giải phóng. Thế thì ngày nay, với lực lượng chính trị hiện có của dân ta, với lực lượng hiện có của quân ta, nếu có sự lãnh đạo sáng suốt và lòng kiên quyết của toàn dân, thì ta tin rằng, dù gặp bao nhiêu trở lực, trải bao nhiêu gian nguy, dân tộc ta cũng nhất định đi đến thắng lợi. Kinh nghiệm lịch sử cho phép chúng ta tin tưởng như vậy, và chúng ta nhất định tin tưởng như vậy.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho đất nước. Năm bài học kinh nghiệm lớn được Đại tướng rút ra đã góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954 và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ năm 1975 của dân tộc ta. Ngày nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển, những bài học rút ra từ thắng lợi ấy vẫn giữ nguyên giá trị sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong những giai đoạn tiếp theo.

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh 2-9



Lam Sơn
nơi khởi nguồn cách mạng

Vùng núi Lam Sơn, xã Hòa An.

Ảnh: Thế Vĩnh

CHU SỸ LIÊN

Ở đời, ai mà chả vậy! Ngoài nơi "chôn nhau, cắt rốn", nơi ta mãi mãi chịu ơn công sinh thành, dưỡng dục của mẹ cha, còn biết bao miền quê để thương, để nhớ, để trái tim phập phồng mỗi khi nhắc đến. Đối với tôi, Lam Sơn là một miền quê như vậy.

Từ khi còn là cậu học trò cấp II, nghe thầy giáo giảng về những trang sử hào hùng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 gắn với Pác Bó, Tân Trào, rừng Trần Hưng Đạo, căn cứ Lam Sơn..., thì không hiểu vì sao địa danh Lam Sơn cứ níu chặt trong tôi. Tôi từng tự hỏi: Lam Sơn ở Cao Bằng có mối liên hệ gì với Lam Sơn ở Thanh Hóa, nơi Lê Lợi và Nguyễn Trãi dấy binh chống quân Minh? Hay đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên do ông cha ta đặt tên từ thuở "khai thiên lập địa". Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chọn nơi này làm căn cứ cách mạng, thành lập Mặt trận Việt Minh và xuất bản báo Việt Nam độc lập để tuyên truyền, cổ vũ cho sự phát triển của phong trào Việt Minh, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

Qua những lần tiếp xúc, trò chuyện với các vị lão thành cách mạng, tôi mới hiểu tên gọi Lam Sơn xuất hiện từ khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuyển từ Pác Bó về đây để thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển phong trào Việt Minh và chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám. Nơi đây hội tụ những người cộng sản trung kiên, sẵn sàng xả thân để cùng toàn dân đứng lên phá tan gông xiềng thực dân, đế quốc, giành độc lập cho dân tộc.

Các cộng sự thân thiết của Người cho rằng vùng đất này có những nét tương đồng với Lam Sơn (Thanh Hóa), nơi tụ nghĩa những người yêu nước cùng bàn mưu, tính kế đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, mang lại thái bình cho sơn hà, xã tắc. Tên gọi Lam Sơn vừa có ý nghĩa kế thừa và phát huy tinh thần quật

cường của cha ông, vừa có tác dụng lôi cuốn, tập hợp các tầng lớp Nhân dân trong vùng đi theo Việt Minh làm cách mạng.

Nói đến căn cứ Lam Sơn là phải nói đến phong trào cách mạng của các xã: Hồng Việt, Hoàng Tung, Bình Long (Hòa An) và Minh Tâm (Nguyên Bình) trước đây. Trong đó, Hồng Việt là nơi để lại nhiều dấu ấn sâu đậm nhất về những năm tháng "nếm mật, nằm gai" của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các cộng sự như: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp... nói đến Lam Sơn không thể không nhắc đến xưởng đúc vũ khí Lê Tổ do cụ Đặng Văn Cáp khởi xướng. Đây là nơi rèn đúc, chế tác vũ khí cung cấp cho quân dân Cao Bằng trong cuộc nổi dậy giành chính quyền. Vì thế, Lam Sơn, Lê Tổ trở thành những điểm nhấn của phong trào cách mạng Cao Bằng.

Xóm Lũng Phầy của đồng bào H'Mông trên lưng chừng núi Lam Sơn - điểm khởi đầu của khu Thiện Thuật, khu Việt Minh hoàn toàn - từ lâu đã có sức lay động, gọi mời tôi, nên cách đây khoảng 10 năm về trước, trong một chuyến lên Hồng Việt, Lũng Phầy là điểm dừng chân đầu tiên. Người tôi gặp là nhà giáo lão thành Lưu Văn Vừ, một người con ưu tú của đồng bào Mông nơi đây.

Sau tuần trà lan man chuyện học, chuyện dạy… thầy đưa tôi trở về "những năm tháng không thể nào quên" của đồng bào H'Mông Tỉnh Dảo - Lũng Phầy trong những ngày đầu Cách mạng tháng Tám. Thầy kể:

"Chú biết không, lúc Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đây gây dựng căn cứ Lam Sơn, anh còn nhỏ tuổi lắm. Lúc đó cả xóm chỉ có vài mái nhà tranh, quanh nhà che tạm bằng lá cây móc, cây báng. Xung quang xóm rừng núi mịt mùng, đêm xuống phải đóng kín cửa, vừa sợ thú rừng, vừa sợ rắn rết. Nhưng khi biết Bác Hồ về, kêu gọi mọi người theo Việt Minh, ủng hộ cách mạng thì ai ai cũng nghe và làm theo.

Riêng bố anh, cụ Lưu Văn Cụa, ít khi được ở nhà. Có lúc đi hàng mấy ngày đêm không về. Hỏi thì mẹ bảo ông đi canh nương, đuổi thú dữ. Sau này lớn lên, biết đi chăn bò, lên rẫy giúp mẹ trỉa bắp, anh mới biết bố theo cụ Kim Đao, Cao Lý làm cách mạng để đánh Tây, đuổi Nhật. Được biết Bố tôi rất gan dạ, tận tâm, từ làm liên lạc, đưa thư đến bảo vệ các cuộc họp của các đồng chí lãnh đạo đều hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc Nhờ đó, sau này gia đình tôi được công nhận là gia đình có công với cách mạng. Tự hào lắm chú ạ!". Ngưng một lát Thầy kể tiếp:

Cho đến bây giờ cả xóm Lũng Phầy chúng tôi không bao giờ quên sự kiện tháng 3/1942, Bác Hồ rời Lũng Hoài về Tỉnh Dảo - Lũng Phầy ở với bà con người Mông chúng tôi, vài ngày sau Bác mới lên hang Lũng Sa. Tại hang này, Bác hoàn thành việc dịch cuốn Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô để làm tài liệu tuyên truyền, huấn luyện cán bộ Việt Minh. Tại đây, Bác được bà con chở che, bảo vệ, đặc biệt là gia đình ông Kim Đao và vợ là Lý Thị Máy chăm sóc chu đáo. Đến tháng 8/1942, Bác chia tay bà con để sang Trung Quốc và giao công việc xuất bản báo Việt Nam độc lập cho đồng chí Phạm Văn Đồng.

Phải nói rằng, Bác Hồ cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp... được đồng bào trân trọng, yêu quý hơn cả người ruột thịt. ngược lại Bác và các đồng chí lãnh đạo cũng rất quý mến, yêu thương đồng bào chúng tôi. Các đồng chí cùng ăn, cùng ở, cùng làm và học nói tiếng Mông. Đặc biệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn sáng tác thơ bằng tiếng Mông để cảm hóa, giác ngộ đồng bào đi theo Việt Minh:

"Thùng dè mùa Việt Minh
Thùng dè cư tì pê
Trế mua, trế mua xia
Trế mua cư tì pê
Tố nhè, tố phá kí
Trễ mua cư tì pê"

Cho đến nay, nhiều người trong lớp người chúng tôi vẫn thuộc bài thơ này. Nhờ đó, bà con người Mông một lòng theo Đảng, giúp phong trào Việt Minh khu Thiện Thuật trở thành khu Việt Minh hoàn toàn, phát triển sang Phja Dạ, Cô Ba (Bảo Lạc), rồi sang Nà Viàn (Trung Quốc), tạo đường dây liên lạc với quốc tế, góp phần bảo đảm cho Tổng khởi nghĩa thắng lợi. Nói đến đâu, giọng thầy như lắng lại, mắt đăm đắm nhìn xuống dòng Nặm Giái như muốn để những giọt nước mắt lăn dài trên má của mình hòa vào dòng suối, chảy ra biển cả để đến Vũng Chùa, nơi mà hồn Đại tướng vẫn đêm ngày lãng đãng cùng mây trời, non nước Việt Nam.

Trong câu chuyện của một người từng sống qua những năm tháng gian khó, lịch sử không còn là những trang sách khô cứng mà hiện lên bằng ký ức, bằng tình người, bằng sự chở che của đồng bào với cách mạng. Chính từ những mái nhà đơn sơ giữa núi rừng ấy, niềm tin được gieo, được giữ và lan tỏa, để rồi kết thành sức mạnh của một phong trào rộng lớn.

Có phải do được tắm mình trong khí thế sục sôi của những ngày đầu Cách mạng tháng Tám, sớm chịu ảnh hưởng từ phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh và tình cảm ấm áp của các vị lãnh tụ cách mạng lúc bấy giờ mà nhiều người con Lũng Phầy, Hồng Việt sau này, ai ai cũng mặn mà, thủy chung và thăng hoa một trái tim nghệ sĩ? Vì thế, trở về Hồng Việt lần này tôi cứ hồi hộp như trở về nhà.

Đó không chỉ là những rặng tre cong vút bên dòng Bằng Giang hay những con đường bê tông phẳng lì, mà còn là một vùng đất cổ đượm màu huyền thoại về một trăm con đại bàng không biết từ đâu bay tới, 99 con đậu xuống vùng núi Lam Sơn, còn con đầu đàn bay đi nơi khác. Vùng đất ấy để lại những dấu tích cách mạng như Lũng Phầy, Lũng Chung, Nặm Giái, hang Lũng Sa, Ngườm Slưa... Những tên đất, tên làng, tên núi ấy là những địa chỉ đỏ, niềm tự hào của các thế hệ cháu con Cao Bằng, vì chính những địa chỉ đỏ ấy là nơi khởi phát của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Những ký ức ấy đưa tôi về một sớm mùa xuân cách đây 60 năm. tôi cùng bạn bè lớp giáo sinh sư phạm khóa IV hướng về Lam Sơn tham quan nhà máy miến và nhà máy phốt phát Lam Sơn - hai cơ sở đầu đàn của ngành công nghiệp Cao Bằng lúc bấy giờ. Hình ảnh hai nhà máy dưới chân núi Lam Sơn hồi ấy mãi sống động trong tôi, gắn với một vùng đất bình dị mà đầy kiêu hãnh.

Nhiều chục năm sau trở lại, tôi ngỡ ngàng trước những đổi thay của quê hương Hồng Việt. Dẫu chưa nguy nga, lộng lẫy, nhưng từ trụ sở xã đến các thôn Lam Sơn Hạ, Lam Sơn Thượng, nhà cao tầng, quán xá mọc lên gần như chật kín cả hai bên đường; ô tô, xe máy ngược xuôi thay cho vẻ vắng vẻ, đìu hiu ngày nào. Dấu hiệu của một nông thôn mới đang hiện hữu.

Về Lam Sơn - Hòa An lần này, tôi được chia sẻ nhiều niềm vui. Dẫu sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới còn bộn bề, khó khăn, tôi tin với việc phát huy truyền thống của một vùng quê cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân xã Hòa An sẽ gặt hái những thành công mới.

Càng ngẫm nghĩ, tôi càng thêm yêu mảnh đất này, muốn hít căng lồng ngực làn gió mơn man của Lũng Phầy, ôm vào lòng màu mây vùng núi Lam Sơn và cầu chúc Lam Sơn - Hòa An mãi mãi thắm đượm nghĩa tình cách mạng./.

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh 2-9

CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT
KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

Bài và ảnh: THẢO NGUYÊN



Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ngày 24/8, tại Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh Cao Bằng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng tổ chức chương trình nghệ thuật kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2026), kết hợp trưng bày tranh, ảnh, sách và tư liệu về Đại tướng gắn với Cao Bằng.

Dự chương trình có đồng chí Vũ Khắc Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; đồng chí Vũ Đình Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy phường Thục Phán; đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang, các xã, phường và đông đảo cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân.

Chương trình gồm: 13 tiết mục hát, múa, tốp ca và độc tấu nhạc cụ, tập trung ca ngợi Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, quê hương, đất nước; đồng thời tái hiện những dấu mốc tiêu biểu trong cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với cách mạng Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam.

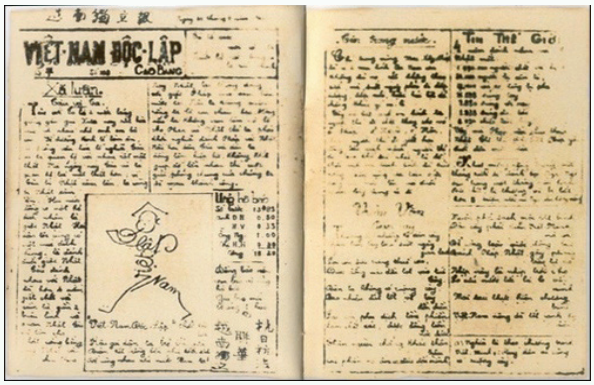
Thông qua các tiết mục nghệ thuật, hình ảnh Đại tướng được khắc họa vừa ở tầm vóc của một vị tướng tài ba, vừa gần gũi với cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân.

Cùng với chương trình nghệ thuật, không gian trưng bày tranh, ảnh, sách và tư liệu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp thu hút đông đảo đại biểu và Nhân dân tham quan, tìm hiểu. Nội dung trưng bày giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Đại tướng và những dấu ấn trong thời gian hoạt động tại Cao Bằng.

Hoạt động là dịp tưởng nhớ, tri ân những cống hiến đặc biệt của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, bồi đắp niềm tự hào dân tộc và lan tỏa những giá trị lịch sử đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

VAI TRÒ LỊCH SỬ VÀ SỨ MỆNH VẺ VANG CỦA BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

LÃ VINH



Báo Việt Nam Độc Lập, số 101, ra ngày 1/8/1941.
Nguồn ảnh: Tư liệu

Ngày 28/1/1941, Bác Hồ về Pác Bó, Cao Bằng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Bằng trải nghiệm thực tiễn và bài học thành công trong những năm hoạt động bí mật và làm báo ở nước ngoài, ngay sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 thống nhất về chủ trương, sách lược đấu tranh giải phóng dân tộc. Đi đôi với việc xây dựng Mặt trận Việt Minh, Bác đã khẩn trương xúc tiến việc xuất bản tờ báo Việt Nam Độc lập để phục vụ kịp thời cho công tác tuyên truyền, vận động tập thể, tổ chức và lãnh đạo tập thể, kêu gọi sự ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để phát triển phong trào cách mạng.

Việc xuất bản một tờ báo trong vòng vây của quân thù gặp muôn vàn khó khăn; cơ sở quần chúng phải bí mật tìm kiếm, tháo dỡ một tấm bia đá (vốn rất hiếm hoi thời bấy giờ) đem về kiên trì mài nhẵn để làm chế bản in báo. Rồi cử người tập viết chữ trái lên mặt đá, mỗi lần in xong lại phải rửa bằng a-xít, không có a-xít phải dùng quả chanh để thay thế, kỳ cọ rất công phu. Thạch đen để chế bản và giấy in… đều phải nhờ các mẹ, các chị đi chợ mua mỗi lần một ít đem về gom lại. Tất cả đều dựa vào sự giúp đỡ của quần chúng Nhân dân.

Thời gian chuẩn bị gấp rút, nhưng ý chí quyết tâm và sự kiên định dứt khoát của Bác đã thuyết phục tất cả mọi người cùng nhau vượt khó. Ngày 1/8/1941, tại lán Khuổi Nặm, báo Việt Nam Độc lập đã xuất bản số đầu tiên 101 (với ngụ ý tiếp tục sự nghiệp của các tờ báo cách mạng trước đó) với tôn chỉ, mục đích rất rõ ràng được Bác khái quát trong mấy câu thơ ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, dễ nhớ.

Việt Nam Độc lập thổi kèn loa
Kêu gọi dân ta trẻ đến già
Đoàn kết vững bền như khối sắt
Để cùng nhau cứu nước Nam ta

Báo in xong được cất giấu trong các hang đá, bí mật chuyển đến các đoàn thể cứu quốc, tổ đội Việt Minh chuyền tay nhau đọc. Tin tức lan nhanh, Nhân dân nắm bắt được tình hình trong nước, thế giới; vai trò và trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệnh của non sông, đất nước: *Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.* Đồng thời chỉ ra vận hội và nhiệm vụ cụ thể trước mắt: *Chúng ta có hội Việt Minh/ Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh/ Mai sau sự nghiệp hoàn thành/ Rõ tên Nam Việt rạng danh Lạc Hồng/ Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình đồng sức đồng lòng đồng minh.*

Nhóm làm báo (hay còn gọi là Tòa soạn) chỉ có 3 người. Bác là người sáng lập, vừa thiết kế kết cấu nội dung, hình thức, biên tập tin bài; vừa là cây bút chủ đạo. Đồng chí Vân Trình (Bế Nhật Huyến) phụ trách xếp bài, viết chữ lên khuôn; đồng chí Thúy Bách (Phương Triều An) chăm lo vật tư, thiết bị và in báo. Bác rất quan tâm xây dựng đội ngũ cộng tác viên viết các chuyên đề thời sự, theo từng lĩnh vực phụ trách. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: Mỗi lần giao đề tài, Bác đều nhắc nhở phải viết ngắn gọn độ một trăm chữ thôi. Báo chỉ có 2 trang,

khổ 13x30 (tương đương với quyển vở học sinh)… Mỗi bài biên tập xong, Bác thường đưa cho những người ít học đọc trước xem có điều gì chưa hiểu thì viết lại cho rõ, nội dung chủ yếu là phổ biến chủ trương, đường lối cách mạng, tập hợp đoàn kết toàn dân, xây dựng phong trào Việt Minh, ủng hộ kháng chiến…

Tháng 4/1942, Bác cho chuyển cơ quan báo từ Pác Bó - Hà Quảng về Lam Sơn - Hòa An để gần với cơ quan Liên Tỉnh ủy và Tổng bộ Việt Minh, vừa để mở rộng địa bàn hoạt động ra nhiều hướng và chủ trương khai thông đường tiến về xuôi.

Tháng 8/1942, Bác lên đường đi Trung Quốc. Công việc làm báo được giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách. Lúc này, phong trào cách mạng phát triển rộng khắp, Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình trở thành những châu Việt Minh hoàn toàn. Địch tăng cường khủng bố ráo riết, lùng sục khắp nơi, cơ quan báo phải thường xuyên di chuyển từ hang Bó Tháy, Lũng Hoài, lên hang Kéo Lứng, Lũng Sa, sang Lũng Dẻ, Tổng Ngần… quanh vùng núi đá Lam Sơn. Dụng cụ in báo lúc nào cũng nằm gọn trong cái Lấu đeo trên lưng các đồng chí Vân Trình, Thúy Bách… sẵn sàng cơ động leo từ núi này sang núi khác, vô cùng vất vả, gian nan, với tinh thần quyết tâm: *Địch càng khủng bố ta càng ra báo đều đặn*. Bởi tiếng nói của Đảng và Mặt trận Việt Minh lúc này chính là động lực thúc đẩy và niềm tin để giữ vững phong trào cách mạng.

Trong những ngày khó khăn, khắc nghiệt ấy, đồng chí Vân Trình, người thợ in đá đầu tiên của báo Việt Nam Độc lập, đã hy sinh trong hang Lũng Hoài do vết thương nhiễm trùng mà không có thuốc chữa trị… Trong hang núi giữa rừng sâu, tiếng nói của Vân Trình vẫn hướng về một Người mà anh đã gửi gắm cả niềm tin và ước vọng: Bác về… thưa Bác giúp… Vân Trình.

Với tình yêu thương, đùm bọc và sự giúp đỡ hết mình của bà con Nhân dân, báo Việt Nam Độc lập vẫn duy trì mỗi tháng ba kỳ, phát hành rộng rãi cả ba tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn, lan đến Thái Nguyên - Tuyên Quang… Số bản in tăng từ 300 đến 700 tờ/một số. Đặc biệt, hai trận chiến thắng đầu tiên Phai Khắt - Nà Ngần của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã được báo Việt Nam Độc lập đưa tin kịp thời trong số 201 ra ngày mồng 5/1/1945, làm cho toàn dân, toàn quân ta thêm sục sôi khí thế thẳng đường về xuôi, tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi…

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Người am hiểu tường tận và sâu sắc về vai trò và sức mạnh của báo chí. Từ những ngày hoạt động bí mật ở nước ngoài, năm 1922, Người đã sáng lập ra tờ báo Người Cùng Khổ với tôn chỉ, mục đích là *Giải phóng con người*, làm rung động cả Pa-ri, vang vọng khắp châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh… Nguyễn Ái Quốc trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế, nhà báo quốc tế chân chính, hiện sinh cho chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, nhân quyền và bình đẳng, bác ái.

Năm 1925, trên dặm trường hành trình về Tổ quốc, với vai trò là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Bác nhận định: "Trong thời đại ngày nay không có tờ báo chính trị, thì không thể có phong trào chính trị. Chúng ta cần trước hết là một tờ báo". Ngày 21/6/1925, Người sáng lập và xuất bản báo Thanh Niên, trở thành phương tiện hữu hiệu truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, thống nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Năm 1941, tại Pác Bó, Cao Bằng, với tầm nhìn xuyên suốt, Bác tiếp tục sáng lập báo Việt Nam Độc lập. Bằng quyết tâm cao độ, nghệ thuật tài tình và phong cách độc đáo… làm báo đi vào lòng dân, chỉ trong vòng 4 năm, báo Việt Nam Độc lập đã hoàn thành sứ mệnh vẻ vang: Đoàn kết toàn dân, xây dựng lực lượng, thúc đẩy thời cơ tiến tới Tổng khởi nghĩa thắng lợi, đưa non sông, đất nước và dân tộc Việt Nam nhanh chóng giành tự do, độc lập.

VĂN HÓA CƠ SỞ - *"Lá chắn mềm"* BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Bài và ảnh: THANH BÌNH

Khi sương chiều buông xuống trên những xóm làng nằm cheo leo nơi sườn núi, có những chuyến xe vẫn lặng lẽ ngược dốc, băng qua cung đường quanh co, trơn trượt với những mảnh đá dăm sắc nhọn để mang ánh sáng văn hóa đến với đồng bào. Trên xe không phải là hàng hóa hay vật tư sản xuất mà là những tấm màn chiếu, máy phát điện, thiết bị âm thanh cùng những thước phim chứa đựng tri thức, lịch sử và khát vọng phát triển… Những chuyến đi ấy, không đơn thuần phục vụ đời sống tinh thần mà đang âm thầm vun đắp niềm tin xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay từ cơ sở.

Khoảng trống thông tin và nguy cơ tác động từ các quan điểm sai trái, thù địch

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội đã mở ra nhiều cơ hội tiếp cận tri thức nhưng cũng đem lại không ít hệ luỵ. Đối với Cao Bằng - tỉnh miền núi biên giới với hơn 333km đường biên, địa hình chia cắt mạnh, khiến việc tiếp cận thông tin chính thống của đồng bào vùng sâu, vùng xa có những giai đoạn bị bỏ ngỏ. Ở nhiều nơi, người dân, đặc biệt là người cao tuổi vẫn tiếp cận thông tin bằng hình ảnh trực quan, nội dung nghe nhìn, đó là phương thức tuyên truyền dễ tiếp nhận, dễ ghi nhớ và có sức lan tỏa cao hơn các hình thức tuyên truyền khác. Khoảng trống thông tin này đã trở thành cơ hội cho các thế lực thù địch thực hiện các âm mưu diễn biến hòa bình.

Chúng triệt để sử dụng không gian mạng để phát tán tin giả, tin xấu độc; lợi dụng các vấn đề nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo nhằm kích động tâm lý, chia rẽ khối đại đoàn kết hoặc tuyên truyền, lôi kéo đồng bào tham gia vào các tổ chức bất hợp pháp, tà đạo trái phép. Nguy hiểm hơn, các luận điệu này cố tình bóp méo, xuyên tạc lịch sử vùng biên, phủ nhận thành tựu đổi mới nhằm làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Nếu không có sự gắn kết cộng đồng, những tác động tiêu cực ấy có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức xã hội, niềm tin chính trị, khối đại đoàn kết dân tộc và "thế trận lòng dân" nơi biên giới. Vì vậy, văn hóa cơ sở không chỉ nuôi dưỡng đời sống tinh thần mà còn trở thành tuyến phòng thủ mềm, giúp người dân nhận diện đúng - sai, củng cố "sức đề kháng tư tưởng" trước luận điệu sai trái.

Từ đó có thể thấy, công tác chiếu phim lưu động không đơn thuần là hoạt động văn hóa phục vụ đời sống tinh thần cho người dân, mà là cuộc chiến đấu trực diện trên mặt trận tư tưởng. Những thước phim lịch sử hào hùng, những tư liệu chân thực về chủ quyền lãnh thổ chính là vũ khí sắc bén đập tan các luận điệu xuyên tạc, giúp đồng bào nhận diện rõ những âm mưu diễn biến hòa



Các "chiến sĩ văn hóa" cơ sở vẫn lặng lẽ mang những thước phim chứa đựng tri thức, lịch sử và khát vọng phát triển đến với đồng bào vùng cao.

bình của các thế lực thù địch, vạch rõ bản chất phản động của kẻ xấu. Đây là cách hiệu quả để chủ động ngăn chặn nguy cơ từ sớm, từ xa, xây dựng "miễn dịch tư tưởng" bền vững cho Nhân dân. Một "cầu nối" đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến gần với Nhân dân.

Văn hóa - "lá chắn mềm" trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, mà còn là quá trình xây dựng nền tảng nhận thức, bản lĩnh chính trị và niềm tin bền vững trong Nhân dân. Ở góc độ đó, văn hóa chính là một "lá chắn mềm" nhưng có sức mạnh lâu dài. Thông qua các phim tài liệu, lịch sử, phim tuyên truyền pháp luật, phim về truyền thống cách mạng, chủ quyền biên giới, bản sắc dân tộc và gương người tốt việc tốt… công tác chiếu phim lưu động giúp người dân hiểu đúng lịch sử, nhận thức rõ giá trị độc lập dân tộc, vai trò của đoàn kết cộng đồng và trách nhiệm với quê hương đất nước.

Khi con người hiểu cội nguồn dân tộc, tự hào về lịch sử cách mạng, gắn bó với bản sắc quê hương và có ý thức cộng đồng sâu sắc, họ sẽ có bản lĩnh để nhận diện những thông tin xuyên tạc, kích động. Chính nền tảng văn hóa ấy tạo nên "miễn dịch tư tưởng" giúp cộng đồng giữ vững niềm tin, không bị dao động trước những luận điệu sai trái. Sâu xa hơn, công tác chiếu phim lưu động không chỉ dừng lại ở việc truyền tải thông tin, phổ biến chủ trương hay phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Điều giá trị hơn nằm ở chỗ, từ những buổi chiếu ấy, một không gian cộng đồng được hình thành; nơi người dân cùng ngồi lại, cùng lắng nghe, cùng chia sẻ và cùng cảm nhận những giá trị chung về quê hương, dân tộc, lịch sử và trách nhiệm công dân.

Trong đời sống hiện đại, khi mạng xã hội phát triển mạnh, thông tin đa chiều xuất hiện dày đặc, con người dễ bị cuốn vào những luồng quan điểm trái chiều, thậm chí nhiễu loạn nhận thức nếu thiếu nền tảng hiểu biết vững vàng. Chính vì vậy, văn hóa không chỉ là yếu tố nuôi dưỡng đời sống tinh thần mà còn trở thành sức mạnh nội sinh giúp cộng đồng giữ được bản lĩnh, sự tỉnh táo và niềm tin trước biến động xã hội. Đối với đồng bào vùng cao, vùng biên giới Cao Bằng, mỗi hoạt động văn hóa gần dân, thiết thực và mang tính gắn kết cộng đồng đều có ý nghĩa như một nhịp cầu nối giữa chủ trương với cuộc sống, giữa chính sách với người dân, giữa niềm tin với hành động. Khi văn hóa đi trước một bước, nhận thức xã hội được củng cố; khi lòng dân được bồi đắp, nền tảng tư tưởng càng thêm vững chắc.

Phát huy sức mạnh văn hóa trong giai đoạn mới

Để công tác văn hóa tiếp tục phát huy vai trò là "lá chắn mềm" bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đột phá: Trước hết, tiếp tục đổi mới hoàn thiện nội dung và hình thức chiếu phim lưu động theo hướng gần dân, sát thực tiễn, phù hợp từng nhóm đối tượng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và thanh niên vùng sâu, vùng xa.

Tăng cường các phim tài liệu lịch sử, giáo dục pháp luật, chủ quyền biên giới, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn bản sắc dân tộc và lan tỏa các giá trị tích cực trong đời sống xã hội. Đặc biệt, cần nghiên cứu mô hình chiếu phim kết hợp đối thoại chính sách tại cơ sở; tăng cường phim tư liệu có phụ đề hoặc lồng ghép ngôn ngữ dân tộc phù hợp với đồng bào Tày, Nùng, Dao, Mông; đẩy mạnh số hóa tư liệu điện ảnh phục vụ tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử và chủ quyền biên giới trong giai đoạn chuyển đổi số.

Kết hợp phương thức tuyên truyền truyền thống với ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại để mở rộng khả năng tiếp cận thông tin chính thống. Bên cạnh việc chiếu phim trực tiếp, các đội chiếu phim lưu động cần xây dựng các trang cộng đồng, kênh truyền thông trên các nền tảng số như: Zalo, Facebook, TikTok để đăng tải các đoạn phim ngắn, phóng sự về gương người tốt, việc tốt, video tuyên truyền bằng tiếng dân tộc. Việc "phủ xanh" thông tin tích cực trên internet sẽ giúp người dân tiếp cận dòng thông tin chính thống mọi lúc, ☞

(Xem tiếp trang 21)

ẤN TƯỢNG CAO BẰNG TẠI CHƯƠNG TRÌNH "Vui Tết độc lập" NĂM 2026

Bài và ảnh: BẠCH VÂN

Từ ngày 29/8 đến 2/9/2026, Đoàn nghệ nhân tỉnh Cao Bằng gồm 45 thành viên là các nghệ nhân, diễn viên thuộc các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao đã tham gia chuỗi hoạt động "Vui Tết độc lập" tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Đoài Phương, Hà Nội). Chương trình không chỉ tái hiện không gian di sản văn hóa truyền thống đặc sắc thông qua các hoạt động mà còn mang đến cho công chúng những khoảnh khắc trải nghiệm đong đầy cảm xúc về Cao Bằng.



Nhiều giá trị văn hóa truyền thống được tái hiện Phiên chợ vùng cao, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Đoàn Cao Bằng giới thiệu nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc thông qua các hoạt động: Tái hiện Phiên chợ vùng cao "Cao nguyên mở hội"; trình diễn nghệ thuật múa Sư tử mèo của dân tộc Nùng; tái hiện Lễ hội Cầu Mùa của dân tộc Nùng, trích đoạn Lễ Rước dâu của dân tộc Dao; biểu diễn chương trình dân ca, dân vũ "Vui Tết độc lập"; giới thiệu các làng nghề thủ công truyền thống, ẩm thực và trưng bày ảnh đẹp Non nước Cao Bằng.

Chạm vào không gian tâm linh và nghi lễ truyền thống

Ngay từ những ngày đầu diễn ra sự kiện, tiếng trống, chiêng, chũm chọe rộn rã từ không gian trình diễn nghệ thuật múa Sư tử mèo (múa kỳ lân) của dân tộc Nùng, do các nghệ nhân xóm Ngọc Chung (xã Trùng Khánh) thực hiện, đã nhanh chóng thu hút đông đảo du khách, điệu múa cuốn hút người xem bởi những động

tác mạnh mẽ, uyển chuyển, kết hợp hài hòa giữa quyền, kiếm và các nghi thức chào thần, chúc Tết dân gian... Chiếc đầu kỳ lân rực rỡ sắc màu được đắp nặn thủ công tỉ mỉ từ đất và giấy bồi trong hơn một tuần thể hiện sự công phu, khéo léo của người làm nghề. Qua từng bước nhảy, ánh mắt và động tác biểu diễn, các nghệ nhân không chỉ tái hiện một nét văn hóa truyền thống mà còn truyền tải niềm tự hào, tâm huyết với di sản văn hóa dân tộc.

Không khí chương trình dường như lắng đọng lại khi nghi lễ Cầu Mùa của người Nùng (xóm Cao Chương, xã Trà Lĩnh) được tái hiện. Trong làn khói hương quyện cùng hương lá bưởi thơm nồng linh thiêng, nghe lời khấn cầu mưa thuận gió hòa, lúa trĩu bông từ các thầy Pựt thực hiện từng nghi thức thỉnh thần và khấn nguyện mùa vụ. Lời cầu mong mưa thuận gió hòa, lúa trĩu bông, bản làng an lành không chỉ thể hiện triết lý sống hòa hợp với thiên nhiên mà còn chạm đến cảm xúc sâu lắng của người tham dự, mang lại cảm giác bình yên và sự kết nối kỳ diệu với cội nguồn.

Điểm nhấn mang lại nhiều cảm xúc nhất cho du khách chính là trích đoạn Lễ Rước dâu của người Dao Đỏ. Hình ảnh cô dâu trùm khăn đỏ e ấp, đeo trang sức bạc lấp lánh bước đi dưới chiếc ô che trong tiếng kèn báo hỉ rộn ràng đã mở ra một không gian văn hóa vừa huyền bí, vừa đầm ấm tình người. Từng tục lệ nhỏ như thổi nước lá bưởi trừ ma, rửa chân thay giày mới đến lễ bái tổ tiên đều gửi gắm sự trân trọng, tình yêu thương trọn vẹn dành cho người phụ nữ khi về nhà chồng, khiến du khách ngỡ ngàng trước giá trị nhân văn sâu sắc.



Tục lệ rửa chân thay giày mới đến lễ bái tổ tiên dành cho người phụ nữ Dao Đỏ.

Trải nghiệm sống động cùng làng nghề và ẩm thực vùng cao

Tại Phiên chợ vùng cao "Cao nguyên mở hội", Cao Bằng trưng bày 4 gian hàng giới thiệu các làng nghề truyền thống: Làng giấy bản Dìa Trên, làng hương Phja Thắp, đan nón lá Hoàng Diệu và nghề rèn Phúc Sen. Việc được tận mắt quan sát những bàn tay khéo léo của nghệ nhân chế tác sản phẩm và trực tiếp tham gia vào một số công đoạn đã mang lại sự thích thú đặc biệt cho du khách, giúp họ thấu hiểu chiều sâu lao động và giá trị gắn kết cộng đồng của các nghề di sản.

Bên cạnh đó, không gian trưng bày thổ cẩm rực rỡ cùng các sản vật địa phương truyền thống và ẩm thực đặc trưng như: Lợn quay lá mắc mật, gà đen nướng, xôi nếp hương, bánh cuốn Cao Bằng, thạch đen, bánh bò, miến dong, nấm hương rừng, bánh Khảo, khẩu Sli... đã chinh phục trọn vẹn vị giác của người thưởng thức.

Hòa cùng tiếng đàn Tính, điệu hát Then ngọt ngào của các nghệ nhân, không gian chợ phiên vùng cao phía Bắc đã gieo vào lòng du khách những ấn tượng sâu sắc về giá trị văn hóa độc đáo của Cao Bằng.

Thông qua chuỗi hoạt động tại "Ngôi nhà chung" của 54 dân tộc, Đoàn nghệ nhân quần chúng tỉnh Cao Bằng không chỉ tôn vinh, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tộc người mà còn quảng bá hiệu quả tiềm năng du lịch, khẳng định sức hấp dẫn đặc biệt của vùng đất Non nước Cao Bằng trong lòng du khách thập phương.

ĐIỂM ĐẾN THU HÚT DU KHÁCH DỊP NGHỈ LỄ

Bài và ảnh: LT

Nhân kỷ niệm 81 năm Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2026), nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch được tổ chức tại nhiều địa phương, mang đến cho người dân, du khách những trải nghiệm đa dạng, đặc sắc trong kỳ nghỉ lễ.

Các hoạt động diễn ra từ ngày 29/8 - 2/9 tại nhiều điểm du lịch, di tích, không gian văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nổi bật là chương trình nghệ thuật đặc biệt với chủ đề "Cao Bằng - Non nước ngàn năm: Bản hùng ca ánh sáng" diễn ra tối 1/9 tại Quảng trường Trung tâm hành chính tỉnh (Khu đô thị Km5, phường Thục Phán) với sự tham gia của các nghệ sĩ, nhóm biểu diễn, kết hợp âm nhạc, ánh sáng. Đặc biệt màn trình diễn 3.330 đèn LED mô phỏng bầu trời tượng trưng cho những lời nguyện cầu hòa bình, phồn vinh cho quê hương, đất nước. Màn bắn pháo hoa tầm cao rực rỡ cùng không khí sôi động từ phần biểu diễn âm nhạc điện tử đã khép lại đêm nghệ thuật trong sự hào hứng của hàng ngàn khán giả.

Tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt tỉnh phối hợp với UBND xã Trường Hà tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ý nghĩa, tầm vóc, giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 qua các hoạt động trưng bày, triển lãm ảnh cùng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm một số nghề truyền thống như làm hương thảo mộc, làm đàn tính, tìm hiểu trang phục, nhạc cụ và sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc, tạo không khí vui tươi trong ngày quốc khánh.



Nhân kỷ niệm 81 năm Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2026), nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch được tổ chức tại nhiều địa phương, mang đến cho người dân, du khách những trải nghiệm đa dạng, đặc sắc trong kỳ nghỉ lễ.

Tại phố đi bộ Kim Đồng, phường Thục Phán, diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi, chương trình nghệ thuật với chủ đề "Sắc màu quê hương - Rực rỡ niềm tin" gồm 14 tiết mục được dàn dựng công phu, phong phú về thể loại, ca ngợi quê hương, đất nước, tình yêu và con người Việt Nam; thể hiện niềm tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, đồng thời gửi gắm niềm tin vào sự phát triển của quê hương trong giai đoạn mới. Bên cạnh chương trình nghệ thuật, Ban Quản lý phố đi bộ cũng tổ chức các hoạt động thể thao, trò chơi dân gian truyền thống, nhảy zumba... đã tạo nên điểm nhấn đặc sắc.

Tại các địa phương khác, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và trải nghiệm được tổ chức. Cụ thể, xã Trùng Khánh tổ chức khai trương Phố đêm Co Sầu với các hoạt động trải nghiệm ẩm thực truyền thống, chương trình nghệ thuật và trò chơi dân gian.

Nếu Pác Bó đem đến cho du khách những câu chuyện lịch sử, thì Khu di tích Quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo và không gian văn hóa xã Tam Kim lại tạo nên một sắc thái trải nghiệm khác. Không gian văn hóa dân gian được tổ chức với những loại hình đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn với tiếng hát Páo Dung, tiếng Pí Lè và điệu múa "Piáo tổ" của người Dao Đỏ tạo nên một sắc màu riêng. Bên cạnh đó, làn điệu hát Then - đàn Tính, Pựt lằn, Nàng ới hòa cùng tiếng khèn Mông, tiếng sáo như một giai điệu của sự đoàn kết các dân tộc trong ngày Quốc khánh.

(Xem tiếp trang 22)

TÁI HIỆN DẤU ẤN BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP QUA KHÔNG GIAN TRƯNG BÀY TẠI CAO BẰNG

Bài và ảnh: MAI AN

Ngày 30/7, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Cao Bằng phối hợp với Bảo tàng Báo chí Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam và Báo Nhân Dân tổ chức Trưng bày chuyên đề "Báo Việt Nam Độc lập và hành trình phát triển của Báo chí cách mạng Việt Nam".

Dự lễ khai mạc có đồng chí Lê Quốc Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam; đồng chí Phan Thăng An, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; cùng lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, Bảo tàng Báo chí Việt Nam và đông đảo đại biểu.

Cách đây 85 năm, ngày 1/8/1941, tại Pác Bó, xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, số đầu tiên báo Việt Nam Độc lập được xuất bản. Trong điều kiện hoạt động cách mạng còn nhiều khó khăn, những trang báo được in thủ công giữa núi rừng Việt Bắc đã trở thành phương tiện tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Từ dấu mốc lịch sử đó, báo Việt Nam Độc lập đã để lại dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam. Sau 85 năm, giá trị của tờ báo không chỉ được nhìn nhận dưới góc độ lịch sử báo chí mà còn gắn với truyền thống cách mạng, văn hóa và con người tại Cao Bằng.



Các đại biểu trải nghiệm in báo Việt Nam Độc lập bằng kỹ thuật thủ công.

Không gian trưng bày được tổ chức nhân dịp 85 năm báo Việt Nam Độc lập ra số đầu tiên, góp phần giới thiệu với công chúng những tư liệu, hiện vật gắn với 1 trong những dấu mốc quan trọng của Báo chí cách mạng Cao Bằng.

Từ dấu mốc lịch sử đó, nội dung trưng bày được triển khai theo hướng vừa tái hiện quá trình ra đời, hoạt động của báo Việt Nam Độc Lập, vừa mở rộng gói nhiều về hành trình phát triển của Báo chí cách mạng Việt Nam.

Trưng bày chuyên đề giới thiệu hàng trăm hình ảnh, tài liệu, hiện vật về sự ra đời, hoạt động của báo Việt Nam Độc lập trong những năm đầu cách mạng, đồng thời khái quát hành trình phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Các tư liệu được sắp xếp theo từng chủ đề, làm nổi bật vai trò của báo chí trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như những đóng góp của các thế hệ người làm báo.

Trong đó, các tư liệu về quá trình ra đời và hoạt động của báo Việt Nam Độc lập tại Cao Bằng giúp người xem hình dung rõ hơn phương thức làm báo, tuyên truyền và vận động quần chúng trong điều kiện hoạt động bí mật, thiếu thốn về cơ sở vật chất nhưng giàu ý chí cách mạng.

Điểm đáng chú ý của trưng bày là sự kết hợp giữa

tư liệu gốc với phương thức thể hiện hiện đại và ứng dụng công nghệ số. Qua đó, những câu chuyện lịch sử được chuyển tải trực quan, sinh động, tạo điều kiện để công chúng, đặc biệt là học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ, tiếp cận gần hơn với lịch sử báo chí cách mạng.

Một trong những hoạt động thu hút sự quan tâm là trải nghiệm in báo Việt Nam Độc lập bằng kỹ thuật thủ công. Thông qua thao tác trực tiếp, khách tham quan có cơ hội hình dung rõ hơn điều kiện làm báo đầy gian khó của các thế hệ đi trước, từ đó hiểu thêm giá trị của những trang báo ra đời trong những năm tháng cách mạng.

Trong khuôn khổ chương trình, Hội thảo khoa học "Báo Việt Nam Độc lập - Giá trị lịch sử và khát vọng phát triển trong kỷ nguyên mới" cũng được tổ chức, với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, nhà báo, nhân chứng lịch sử và đại diện các cơ quan báo chí. Các tham luận tập trung làm rõ hoàn cảnh ra đời, vai trò lịch sử của báo Việt Nam Độc lập; tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí; ảnh hưởng của tờ báo đối với báo chí Việt Bắc và báo chí cách mạng Việt Nam, đồng thời đặt ra những vấn đề về trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh và tinh thần cống hiến của người làm báo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nghi thức "Truyền lửa" được tổ chức trong chương trình mang ý nghĩa biểu tượng, thể hiện sự tiếp nối giữa các thế hệ làm báo. Từ những trang báo được in giữa núi rừng Việt Bắc đến nền báo chí hiện đại trong kỷ nguyên số, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp và khát vọng phụng sự đất nước tiếp tục được trao truyền.

Thông qua trưng bày, những tư liệu về báo Việt Nam Độc lập được giới thiệu trong một không gian mở, kết hợp giữa giá trị lịch sử và phương thức tiếp cận hiện đại, góp phần giáo dục truyền thống, bồi đắp niềm tự hào về quê hương cách mạng và nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vai trò của báo chí trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

ĐIỂM ĐẾN THU HÚT DU KHÁCH...

(Tiếp theo trang 22)

Du khách cũng được trực tiếp tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm với nghệ nhân và người dân địa phương như in hoa văn bằng sáp ong trên vải, thêu hoa văn Dao Đỏ, Dao Tiền, đan lát bằng tre, trúc, mặc trang phục truyền thống và chụp ảnh cùng nghệ nhân. Những hoạt động tưởng như giản dị ấy lại chính là yếu tố tạo nên sự khác biệt của du lịch cộng đồng. Bởi sau mỗi chuyến đi, điều đọng lại với du khách không chỉ là một bức ảnh đẹp mà còn có thể là một câu hát, một câu chuyện, một sản phẩm thủ công được trải nghiệm, được tự tay làm ra.

Không chỉ tập trung vào các hoạt động văn hóa, nhiều địa phương tổ chức các hoạt động thể thao gắn với quảng bá cảnh quan, sản vật địa phương. Xã Vinh Quý tổ chức giải chạy chinh phục đỉnh đồi cỏ Ba Quảng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ; xã Thành Công tổ chức giải chạy "Chinh phục đỉnh Phja Oắc", kết hợp trưng bày, giới thiệu sản vật, nông sản địa phương...

Dịp này, các điểm du lịch khác như: Thác Bản Giốc, Mắt Thần Núi, làng du lịch cộng đồng Hoài Khao, làng làm hương Phja Thắp, làng giấy bản Dìa Trên... tiếp tục được giới thiệu, quảng bá, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và trải nghiệm du lịch.

Với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đặc sắc, sôi nổi du lịch Cao Bằng ghi nhận lượng khách tăng cao trong dịp nghỉ lễ (từ ngày 29/8 đến 2/9/2026) với 130.000 lượt du khách, tăng 143,4% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế ước đạt 3.000 lượt, tăng 7,1%, khách nội địa đạt khoảng 127.000 lượt, tăng 151%. Tổng thu du lịch trong dịp nghỉ lễ ước đạt 156 tỷ đồng, tăng 207% so với cùng kỳ.

Các hoạt động được tổ chức theo hướng tăng cường trải nghiệm, giúp du khách không chỉ tham quan cảnh quan thiên nhiên mà còn tìm hiểu văn hóa, phong tục, nghề truyền thống và thưởng thức sản vật địa phương. Qua đó, không chỉ tạo không khí vui tươi, phấn khởi nhân dịp Quốc khánh 2/9 mà còn góp phần quảng bá hình ảnh Cao Bằng an toàn, thân thiện, hấp dẫn, thu hút Nhân dân và du khách đến tham quan, trải nghiệm, qua đó thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

CAO BẰNG TÍCH CỰC CHUẨN BỊ THAM GIA NGÀY HỘI VĂN HÓA DÂN TỘC MÔNG LẦN THỨ IV

THẢO NGUYÊN

Hướng tới Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ IV năm 2026 tại tỉnh Điện Biên năm 2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng đang tích cực triển khai các nội dung chuẩn bị, tổ chức tập luyện và hoàn thiện chương trình tham gia. Ngày hội diễn ra từ ngày 9 - 11/10/2026 tại phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, với sự tham gia của 11 tỉnh có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống.

Tham gia Ngày hội, Đoàn Cao Bằng có 37 nghệ nhân, diễn viên tham gia các hoạt động văn hóa và 27 vận động viên tham gia thể thao, trò chơi dân gian. Các hoạt động tập trung giới thiệu những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào Mông tỉnh Cao Bằng. Trong đó, trình diễn và giới thiệu nghề chế tác khèn Mông là một trong những nội dung trọng tâm.

Nghệ nhân Cao Bằng sẽ trình diễn khèn Mông trong thời lượng 15 phút; đồng thời giới thiệu quy trình chế tác khèn truyền thống, từ lựa chọn nguyên liệu, chế tác thân khèn, gắn ống khèn, chỉnh âm đến hoàn thiện và thử tiếng.

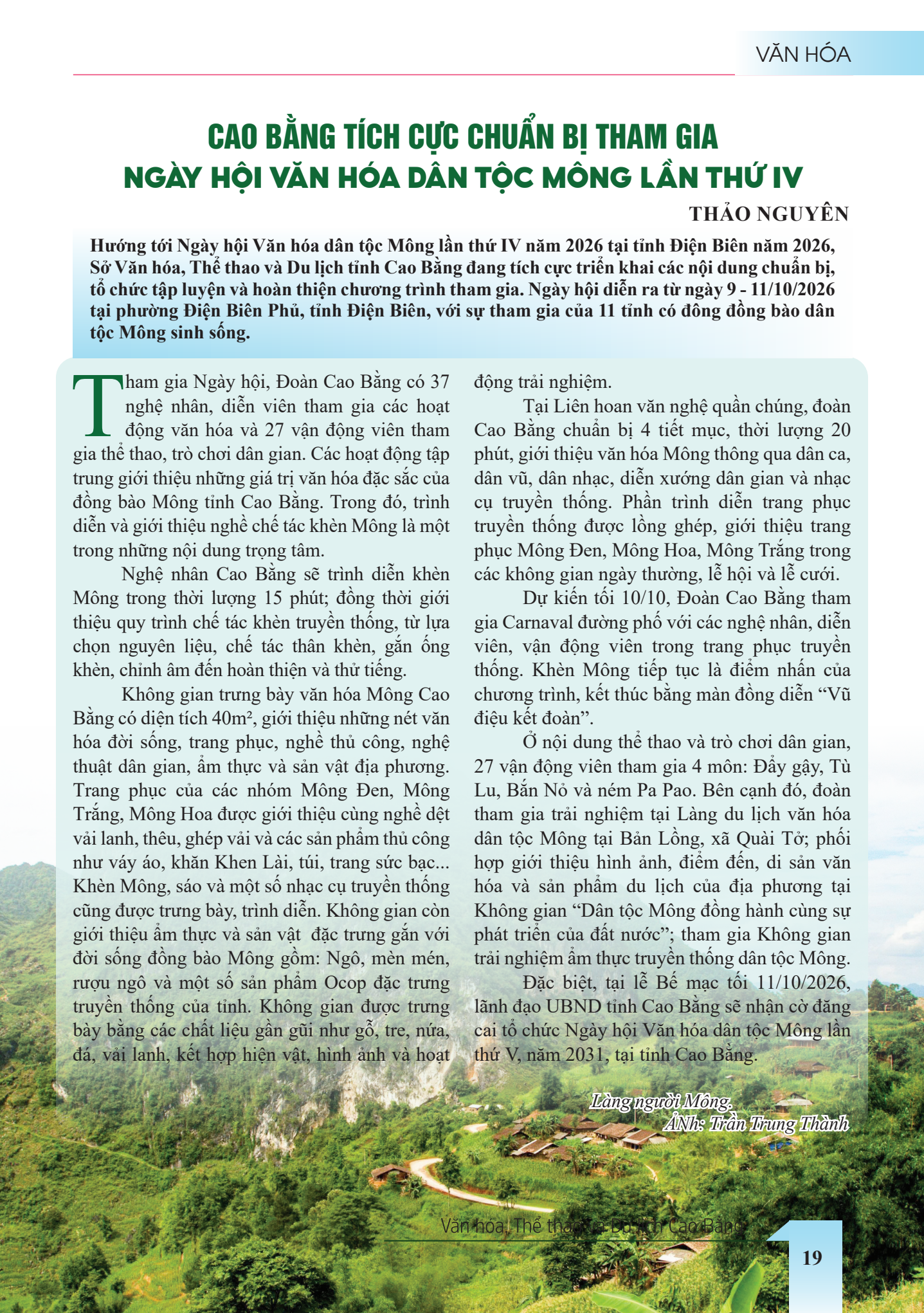
Không gian trưng bày văn hóa Mông Cao Bằng có diện tích 40m², giới thiệu những nét văn hóa đời sống, trang phục, nghề thủ công, nghệ thuật dân gian, ẩm thực và sản vật địa phương. Trang phục của các nhóm Mông Đen, Mông Trắng, Mông Hoa được giới thiệu cùng nghề dệt vải lanh, thêu, ghép vải và các sản phẩm thủ công như váy áo, khăn Khen Lài, túi, trang sức bạc... Khèn Mông, sáo và một số nhạc cụ truyền thống cũng được trưng bày, trình diễn. Không gian còn giới thiệu ẩm thực và sản vật đặc trưng gắn với đời sống đồng bào Mông gồm: Ngô, mèn mén, rượu ngô và một số sản phẩm Ocop đặc trưng truyền thống của tỉnh. Không gian được trưng bày bằng các chất liệu gần gũi như gỗ, tre, nứa, đá, vải lanh, kết hợp hiện vật, hình ảnh và hoạt động trải nghiệm.

Tại Liên hoan văn nghệ quần chúng, đoàn Cao Bằng chuẩn bị 4 tiết mục, thời lượng 20 phút, giới thiệu văn hóa Mông thông qua dân ca, dân vũ, dân nhạc, diễn xướng dân gian và nhạc cụ truyền thống. Phần trình diễn trang phục truyền thống được lồng ghép, giới thiệu trang phục Mông Đen, Mông Hoa, Mông Trắng trong các không gian ngày thường, lễ hội và lễ cưới.

Dự kiến tối 10/10, Đoàn Cao Bằng tham gia Carnaval đường phố với các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên trong trang phục truyền thống. Khèn Mông tiếp tục là điểm nhấn của chương trình, kết thúc bằng màn đồng diễn "Vũ điệu kết đoàn".

Ở nội dung thể thao và trò chơi dân gian, 27 vận động viên tham gia 4 môn: Đẩy gậy, Tù Lu, Bắn Nỏ và ném Pa Pao. Bên cạnh đó, đoàn tham gia trải nghiệm tại Làng du lịch văn hóa dân tộc Mông tại Bản Lồng, xã Quài Tở; phối hợp giới thiệu hình ảnh, điểm đến, di sản văn hóa và sản phẩm du lịch của địa phương tại Không gian "Dân tộc Mông đồng hành cùng sự phát triển của đất nước"; tham gia Không gian trải nghiệm ẩm thực truyền thống dân tộc Mông.

Đặc biệt, tại lễ Bế mạc tối 11/10/2026, lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng sẽ nhận cờ đăng cai tổ chức Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ V, năm 2031, tại tỉnh Cao Bằng.



Làng người Mông.
ẢNh: Trần Trung Thành

Âm vang miền Di sản
TRONG NGÀY ÂM NHẠC VIỆT NAM

Bài và ảnh: THU TRANG

Tối 28/8, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng long trọng tổ chức chương trình nghệ thuật "Về miền di sản", thiết thực chào mừng Ngày Âm nhạc Việt Nam (3/9/2026).

Tham dự chương trình có lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Công tác xã hội, Ủy ban MTTQ tỉnh, cùng đại diện các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn.

Chương trình được tổ chức hướng về Ngày Âm nhạc Việt Nam, đây là sự kiện hằng năm nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn của đội ngũ nhạc sĩ, nghệ sĩ đối với sự nghiệp văn hóa nước nhà. Ngày này gắn với sự kiện năm 1960, tại Công viên Bách Thảo (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ huy dàn nhạc hợp xướng và quần chúng Nhân dân hát bài "Kết đoàn" chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III). Từ sự kiện này, Thủ tướng Chính phủ đồng ý lấy ngày 3/9 hằng năm là Ngày Âm nhạc Việt Nam.

Với 12 tiết mục thuộc nhiều loại hình như ca, múa, dân ca, dân vũ và âm nhạc dân gian, chương trình "Về miền di sản" mang đến một không gian nghệ thuật đa dạng, giàu bản sắc. Từ những chất liệu văn hóa được chắt lọc trong đời sống của đồng bào các dân tộc Cao Bằng, các nghệ sĩ đã có sự kết hợp linh hoạt với phương thức thể hiện hiện đại, tạo nên sự giao hòa giữa âm hưởng truyền thống và hơi thở đương đại. Qua ngôn ngữ nghệ thuật giàu sức biểu cảm, những nét đẹp trong đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào các dân tộc được tái hiện sinh động, giúp các giá trị di sản trở nên gần gũi hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Trong những năm qua, đội ngũ văn nghệ sĩ Cao Bằng luôn bám sát thực tiễn đời sống, tích cực sáng tạo nhiều tác phẩm giá trị phản ánh vẻ đẹp quê hương, con người miền non nước. Nhiều tác phẩm đã vươn xa tại các kỳ liên hoan, hội diễn toàn quốc và đạt giải cao, góp phần khẳng định dấu ấn và bản sắc riêng của âm nhạc Cao Bằng trong dòng chảy chung của âm nhạc Việt Nam.

Thông qua "Về miền di sản", Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh một lần nữa khẳng định vai trò cầu nối trong việc tạo dựng không gian sinh hoạt văn hóa chất lượng cao, phục vụ nhu cầu thưởng thức nghệ thuật và nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Chương trình không chỉ dừng lại ở một sự kiện biểu diễn nghệ thuật chào mừng thông thường, mà còn là phương thức hiệu quả để quảng bá hình ảnh một Cao Bằng giàu truyền thống lịch sử, đậm đà bản sắc.

Khép lại bằng những dư âm ngọt ngào và lắng đọng, "Về miền di sản" đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng khán giả. Thành công của chương trình tiếp tục là nguồn động lực lớn lao, cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà tiếp tục mài giũa tư duy sáng tạo, cho ra mắt nhiều tác phẩm giá trị hơn nữa, góp phần gìn giữ, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc trong giai đoạn phát triển mới.



Trích đoạn "Chiêu khoăn slip slong đính phắng nặm" được thể hiện tại chương trình nghệ thuật.

CAO BẰNG GIÀNH GIẢI NHẤT LIÊN HOAN TIẾNG HÁT DÂN CA NGƯỜI CAO TUỔI KHU VỰC I CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC NĂM 2026

Bài và ảnh: THU TRANG - THÀNH AN



Đội Cao Bằng nhận giải Nhất tại Liên hoan Tiếng hát Dân ca Người cao tuổi Khu vực I các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2026.

Ngày 8/9/2026, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Liên hoan "Tiếng hát dân ca người cao tuổi" khu vực I các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2026.

Liên hoan là dịp để người cao tuổi giao lưu, nâng cao đời sống tinh thần, đồng thời gìn giữ, phát huy các làn điệu dân ca, bản sắc văn hóa dân tộc và phong trào "Tuổi cao - Gương sáng" tại cộng đồng.

Tham gia Liên hoan, Đội nghệ thuật quần chúng người cao tuổi tỉnh Cao Bằng trình diễn 4 tiết mục: Bác Hồ như mặt trời chiếu sáng (dân ca Dao Đỏ); Cung kính dâng hương (Then cổ Cao Bằng); Pù pài nhằng tỉnh gắm (dân ca Nàng ới) và Siết bao ân tình (Dá Hai Cao Bằng).

Kết thúc Liên hoan, Ban Tổ chức trao giải Xuất sắc cho Đội nghệ thuật quần chúng người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên; giải Nhất cho các đội Cao Bằng và Lạng Sơn; giải Nhì cho đội Tuyên Quang. Ngoài ra, Ban Tổ chức cũng trao các giải chuyên đề, gồm: Diễn viên nam cao tuổi nhất, diễn viên nữ cao tuổi nhất và 6 giải Tiết mục xuất sắc; đội nghệ thuật quần chúng người cao tuổi tỉnh Cao Bằng còn được trao giải Đội có trang phục đẹp nhất; giải Đội có màn giới thiệu đặc sắc nhất thuộc về Đội nghệ thuật quần chúng người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên.

Liên hoan góp phần tạo sân chơi văn hóa bổ ích, khuyến khích người cao tuổi tiếp tục phát huy vai trò trong đời sống cộng đồng, đồng thời lan tỏa tình yêu quê hương, đất nước và ý thức gìn giữ di sản văn hóa dân tộc.

VĂN HÓA CƠ SỞ *"Lá chắn mềm"*... *(Tiếp theo trang 13)*

☞ mọi nơi, thu hẹp tối đa không gian chống phá của các thế lực thù địch.

Không ngừng bồi dưỡng, nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ làm công tác văn hóa cơ sở. Họ không chỉ là những kỹ thuật viên vận hành máy chiếu, mà phải là những "chiến sĩ văn hóa" sắc bén trên mặt trận tư tưởng, có đủ tri thức, sự kiên trì và thấu hiểu phong tục tập quán để vừa tuyên truyền, vừa định hướng dư luận xã hội, bảo vệ trận địa tư tưởng từ gốc rễ.

Giữa núi rừng biên cương Cao Bằng, ánh sáng từ những màn chiếu lưu động vừa soi sáng đêm bản làng vừa âm thầm thắp lên tri thức, củng cố niềm tin, nuôi dưỡng bản lĩnh chính trị và giữ gìn "thế trận lòng dân" từ gốc rễ. Từ những chuyến xe vượt núi, từ những buổi chiếu phim giản dị nơi cơ sở, văn hóa đang trở thành nguồn sức mạnh nội sinh bền bỉ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị và hun đúc nội lực cho quê hương nơi địa đầu Tổ quốc.

NHỮNG PHÁT HIỆN MỚI VỀ CÁC DI TÍCH KHẢO CỔ Ở CAO BẰNG

Bài và ảnh: NGÔ THỊ CẨM CHÂU
Giám đốc Bảo tàng tỉnh Cao Bằng

Ngày 13/8/2026, Viện Khảo cổ học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng tổ chức tọa đàm khoa học "Chia sẻ, giới thiệu kết quả nghiên cứu, phát hiện và nhận thức mới từ cuộc khai quật khảo cổ tại địa điểm thành Nà Lữ; thành Bản Phủ và di tích cự thạch Bản Thảnh, tỉnh Cao Bằng". Tiến sĩ Hà Văn Cẩn, Viện trưởng Viện Khảo cổ học và đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng đồng chủ trì.



Đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cao Bằng phát biểu tại buổi tọa đàm.

Tại tọa đàm, Tiến sĩ Phạm Thanh Sơn, Viện khảo cổ học đã thông tin những kết quả cụ thể về các địa điểm tiến hành khai quật. Tại thành Nà Lữ, cuộc khai quật đã góp phần làm rõ một số bộ phận cấu trúc và kỹ thuật xây dựng của thành, trong đó có khu vực cổng Đông Nam. Dấu tích nền cổng được lát gạch vồ, kỹ thuật bó thành, bó nền sân và hệ thống gia cố khu vực ủng thành cho phép nhận diện phương thức xây dựng và gia cố công trình. Đặc biệt, kết quả phân tích C14 tại khu vực cổng Đông Nam cho niên đại hiệu chỉnh 1441-1481, cho thấy khu vực này đã tồn tại từ thời Lê sơ.

Các dấu tích kiến trúc và hiện vật thu được tại khu vực Vườn Đạn cho thấy Nà Lữ thuộc nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, từ cuối thời Trần đến Lê sơ và tiếp nối vào thời Lê Trung Hưng - Mạc. Sự xuất hiện của các dải ngói, dấu tích nền móng cột trong khi số lượng gạch không nhiều là những dấu hiệu cần được tiếp tục lý giải về đặc điểm kiến trúc và chức năng của khu vực này. Bên cạnh đó, sự hiện diện đồng thời của gốm Việt Nam và gốm Trung Quốc cung cấp thêm tư liệu để nghiên cứu hoạt động giao lưu, trao đổi giữa Đại Việt và Trung Quốc trong lịch sử.

Như vậy, những kết quả mới tại Nà Lữ góp phần chuyển cách tiếp cận từ việc nghiên cứu riêng lẻ một tòa thành sang nghiên cứu một không gian lịch sử có nhiều giai đoạn hình thành và sử dụng. Vấn đề đặt ra là cần tiếp tục xác định vị trí, chức năng của các khu vực trong và ngoài thành, làm rõ vai trò của Nà Lữ trong hệ thống thành lũy ở Việt Nam, đồng thời tìm kiếm những địa điểm có quan hệ trực tiếp với thành như lò sản xuất vật liệu kiến trúc, lò gốm, khu chế tác đạn

đá, cầu, đường giao thông và các dấu tích liên quan.

Đối với thành Bản Phủ, kết quả khai quật tiếp tục bổ sung tư liệu về cấu trúc và quá trình hình thành di tích. Thành được đắp bằng đất có pha sỏi suối nhỏ; tại khu vực đã nghiên cứu chưa ghi nhận dấu tích kiến trúc có trước khi đắp thành. Hệ thống hiện vật thu được gồm: Gốm men Việt Nam, gốm Trung Quốc, đồ sành, đồ đất nung và tiền cổ "Sùng Trinh Thông Bảo", góp phần cung cấp thêm tư liệu vật chất cho việc nghiên cứu lịch sử sử dụng của khu vực.

Tuy nhiên, diện tích khai quật mới chiếm một tỷ lệ rất nhỏ so với diện tích của thành. Vì vậy, các kết quả hiện có mới chỉ phản ánh một phần cấu trúc và lịch sử của di tích, chưa đủ để đưa ra nhận định toàn diện về quy mô, chức năng cũng như quá trình hình thành và biến đổi của thành Bản Phủ. Việc tiếp tục khảo sát, thám sát và mở rộng khai quật tại các khu vực khác, nhất là các đoạn tường thành còn lại, là cần thiết để từng bước hoàn chỉnh nhận thức về di tích.

Một phát hiện có ý nghĩa tại di tích cự thạch Bản Thảnh là dấu tích một cây cầu đá bắc qua suối được xác định tồn tại vào thời Trần. Dưới các khối đá lớn phát hiện hệ thống cột đá, gạch vồ và cọc gỗ được sử dụng để gia cố, ổn định công trình. Kết quả phân tích C14 cho niên đại 1276 - 1378, tương ứng thời Trần. Cùng với đặc điểm cấu tạo của các dấu tích, kết quả này là căn cứ để xác định sự tồn tại của cây cầu đá tại đây trong giai đoạn này. Khối đá lớn nhất được phát hiện có chiều dài khoảng 3,65 m.

Về cây cầu đá thời Trần là một tư liệu quan trọng, cần được đặt trong phạm vi kết quả của một đợt khai quật còn giới hạn. Những địa tầng và khu vực chưa được tiếp cận có thể chứa đựng các dấu tích thuộc những giai đoạn khác nhau, qua đó bổ sung thông tin về lịch sử của di tích. Vì vậy, việc xác định được một công trình cầu đá thời Trần không đồng nghĩa với việc lịch sử của di tích đã được nhận diện đầy đủ. Việc tiếp tục nghiên cứu các địa tầng, mở rộng phạm vi khai quật và làm rõ mối quan hệ giữa các dấu tích kiến trúc sẽ là cơ sở để nhận thức đầy đủ hơn quá trình hình thành, sử dụng và biến đổi của di tích cự thạch Bản Thảnh.

Từ kết quả nghiên cứu tại ba địa điểm, các nhà khoa học cho rằng cần chuyển mạnh từ những hoạt động khảo sát, khai quật đơn lẻ sang chương trình nghiên cứu có tính hệ thống và dài hạn. Đối với thành Nà Lữ, một kế hoạch nghiên cứu tập trung trong khoảng 5-10 năm được đề xuất, kết hợp khảo cổ học với các phương pháp khoa học tự nhiên và nghiên cứu liên ngành. Việc ứng dụng công nghệ quét 3D, LiDAR, xây dựng cơ sở dữ liệu số không chỉ hỗ trợ nhận diện cấu trúc di tích mà còn phục vụ công tác bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị.

Các đại biểu tham dự tọa đàm đã đặt ra yêu cầu mở rộng phạm vi khảo cổ học trên địa bàn tỉnh. Thành Phục Hòa cần được khảo sát sớm để xác định quy mô, phạm vi; các dấu tích kiến trúc, lò nung và khu vực chế tác đạn đá còn lại cần được bảo vệ và nghiên cứu có hệ thống. Các di tích như chùa Đà Quận, đền Quan Triều cũng cần được tiếp tục nghiên cứu trong mối liên hệ với lịch sử và không gian văn hóa của Cao Bằng. Khu vực núi Pò Kiền, chùa Sùng Khánh ở Hạ Lang cũng được đề xuất khảo sát sớm nhằm làm rõ những dấu tích kiến trúc có khả năng liên quan đến thời Lý. Nếu xác định được kiến trúc tại Pò Kiền có niên đại thời Lý, đây sẽ là tư liệu có giá trị đối với việc nghiên cứu lịch sử Cao Bằng cũng như nhận thức về quá trình quản lý, khai phá và tổ chức không gian vùng biên giới phía Bắc trong lịch sử.

Các nhà khoa học đề xuất đẩy mạnh công bố kết quả nghiên cứu dưới dạng các công trình chuyên khảo, tổ chức các hội thảo chuyên đề và hội thảo quy mô quốc gia;

tăng cường hợp tác với các chuyên gia quốc tế; đồng thời triển khai nghiên cứu liên ngành về dân tộc học, nhân học, văn hóa dân gian, văn học và địa lý nhân văn. Việc xây dựng quy hoạch khảo cổ học của tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa cũng được xác định là nhiệm vụ cần thiết để chủ động xác định các khu vực có tiềm năng khảo cổ, định hướng nghiên cứu và bảo vệ di tích.

Phát biểu tại tọa đàm, đồng chí Tô Vũ Ninh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cao Bằng nhấn mạnh giá trị kết quả khảo cổ trong việc bổ sung cơ sở khoa học cho nhận thức về lịch sử Cao Bằng, đồng thời khẳng định ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu đối với công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Việc tiếp tục phối hợp giữa cơ quan nghiên cứu khoa học, cơ quan quản lý văn hóa và chính quyền địa phương sẽ tạo điều kiện để các kết quả khảo cổ được tiếp tục làm rõ, công bố và phát huy hiệu quả. Quan trọng hơn, các kết quả đã cho thấy một diện mạo lịch sử Cao Bằng với nhiều lớp văn hóa, kiến trúc và không gian giao lưu . Mỗi phát hiện mới đồng thời mở ra những câu hỏi mới và chính những khoảng trống chưa được nghiên cứu sẽ là cơ sở để hình thành các chương trình khảo sát, khai quật và nghiên cứu sâu hơn trong thời gian tới. Đây là hướng tiếp cận cần thiết để từng bước xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho công tác bảo tồn, xếp hạng và phát huy giá trị hệ thống di sản khảo cổ của tỉnh.

Ngày 20/8/2026, Thư viện tỉnh Cao Bằng tổ chức chương trình tổng kết công tác phục vụ hè thiếu nhi năm 2026, đánh giá kết quả phục vụ bạn đọc thiếu nhi trong dịp nghỉ hè, tổng hợp ý kiến của bạn đọc về hoạt động thư viện, đồng thời tạo cơ hội để các em giao lưu, chia sẻ về sách và tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Đây cũng là dịp để Thư viện tỉnh ghi nhận, biểu dương những bạn đọc tích cực, qua đó tiếp tục khuyến khích và lan tỏa thói quen đọc sách trong thiếu nhi.

Năm 2026 là năm đầu tiên Thư viện tỉnh Cao Bằng chuyển đến trụ sở mới tại Tòa nhà Bảo tàng tỉnh. Với không gian rộng rãi, thoáng mát, Phòng Thiếu nhi có thêm điều kiện thuận lợi để duy trì hoạt động phục vụ, tạo môi trường và sinh hoạt văn hóa phù hợp với lứa tuổi. Theo báo cáo tổng kết, đến nay Phòng Thiếu nhi đã cấp hơn 1.576 thẻ bạn đọc, phục vụ hơn 12.228 lượt bạn đọc với hơn 41.296 lượt sách, báo được sử dụng; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức cho gần 600 học sinh của các trường đến tham quan, trải nghiệm thư viện.

Công tác phục vụ hè thiếu nhi năm 2026 được triển khai gắn với định hướng chung về phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập và đổi mới hoạt động thư viện phục vụ thiếu nhi theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi; Kế hoạch số 3268/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg trên địa bàn tỉnh. Theo đó, hoạt động thư viện dành cho thiếu nhi không chỉ dừng ở việc cung cấp sách mà hướng đến xây dựng môi trường thuận lợi để các em hình thành và phát triển kỹ năng đọc, khả năng tiếp cận, khai thác và xử lý thông tin; khuyến khích tinh thần tự học, tự tìm hiểu và phát triển năng lực của bản thân...

Để đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng đa dạng của thiếu nhi, đơn vị đã chú trọng công tác bổ sung các loại sách, truyện mới cho Phòng Thiếu nhi, ưu tiên các thể loại phù hợp với sở thích và lứa tuổi, nguồn tài

THƯ VIỆN TỈNH
TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHỤC VỤ HÈ THIẾU NHI NĂM 2026

Bài và ảnh: **NGUYỄN THỊ THUẬN LINH**



Lãnh đạo Thư viện tỉnh tặng quà cho độc giả thiếu nhi tham dự buổi tổng kết

liệu được lựa chọn từ các nhà xuất bản có uy tín như Nhà xuất bản Kim Đồng, Nhà xuất bản Thanh niên...

Bên cạnh sách, Phòng Thiếu nhi còn bổ sung một số loại báo, tạp chí dành cho thiếu nhi như: Hoa học trò, Mực tím, Thiên thần nhỏ, Khoa học khám phá... Qua đó, từng bước làm phong phú nguồn tài liệu, đáp ứng nhu cầu đọc, học tập, tìm hiểu và giải trí của các em.

Một điểm nhấn tại chương trình là hoạt động tổng hợp phiếu trưng cầu ý kiến và giao lưu trực tiếp với bạn đọc về công tác bổ sung sách, truyện thiếu nhi. Qua đó, nắm bắt rõ hơn nhu cầu, sở thích và mong muốn thực tế của các em, từ đó có thêm căn cứ trong lựa chọn, bổ sung tài liệu phục vụ. Những ý kiến của bạn đọc về thể loại sách yêu thích, những cuốn sách các em mong muốn được đọc hay những nội dung cần được bổ sung là nguồn thông tin thiết thực đối với cán bộ thư viện trong quá trình nâng cao chất lượng phục vụ. Đây cũng là cách để hoạt động thư viện ngày càng gần với nhu cầu của bạn đọc, trong đó thiếu nhi không chỉ là đối tượng được phục vụ mà còn được tham gia đóng góp ý kiến, thể hiện mong muốn của mình đối với không gian đọc và nguồn tài liệu của thư viện.

Trong khuôn khổ chương trình, các bạn đọc được chia sẻ những cảm nhận về những cuốn sách đã đọc, trao đổi về nhân vật, nội dung và những điều bổ ích đọc được từ sách. Các hoạt động vui chơi, trải nghiệm như: Rung chuông vàng, ghép tranh nhân vật trong sách, phỏng vấn bạn đọc, liên hoan và giao lưu được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, gần gũi.

Tại chương trình Thư viện tỉnh đã trao phiếu khen cho 40 bạn đọc tiêu biểu có tinh thần tích cực, thường xuyên đến thư viện đọc sách và tham gia các hoạt động trong dịp hè. Đây là sự ghi nhận động viên các em tiếp tục duy trì thói quen đọc sách trong năm học mới, đồng thời góp phần lan tỏa niềm yêu thích đọc sách trong thiếu nhi.

NGÀY HỘI HIẾN MÁU
"Giọt hồng miền Non nước"

Bài và ảnh: BẠCH VÂN

Ngày 11/7, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, Ngày hội hiến máu tình nguyện với chủ đề "Giọt hồng miền Non nước" được tổ chức trong khuôn khổ Chương trình "Hành trình Đỏ" lần thứ XIV năm 2026. Hoạt động thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, thanh niên và người dân tham gia.

Chương trình do Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức "Hành trình Đỏ" tổ chức, nhằm bổ sung nguồn máu phục vụ cấp cứu, điều trị nhất là trong thời điểm nhu cầu sử dụng máu tăng cao.

Theo Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh, năm 2025, Cao Bằng tiếp nhận gần 3.000 đơn vị máu, 100% từ người hiến máu tình nguyện. Bên cạnh nguồn máu vận động tại địa phương, tỉnh còn nhận được sự hỗ trợ từ Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương. Năm 2025, Viện hỗ trợ 1.184 đơn vị máu; từ đầu năm 2026 đến nay tiếp tục hỗ trợ 390 đơn vị, phục vụ công tác cấp cứu và điều trị trên địa bàn.

Tại ngày hội, Tiến sĩ, bác sĩ Nguyễn Bá Khanh, Phó Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, ghi nhận những chuyển biến tích cực trong phong trào hiến máu tình nguyện của Cao Bằng. Theo ông, dù còn khó khăn về địa hình và điều kiện tiếp cận, hoạt động hiến máu trên địa bàn tỉnh ngày càng thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp Nhân dân.

Thời gian qua, tỉnh Cao Bằng triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì và phát triển phong trào hiến mấu tình nguyện, trong đó chú trọng tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể; nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên, tình nguyện viên và đa dạng hóa phương thức tuyên truyền. Địa phương dự kiến đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tiếp cận thêm nhiều người dân từng bước mở rộng lực lượng hiến máu thường xuyên.



Đông đảo người dân tham gia hiến máu tại Ngày hội hiến máu "Giọt hồng miền Non nước" năm 2026.

Trong chương trình, Ban Tổ chức "Hành trình Đỏ" Trung ương trao cờ lưu niệm cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh Cao Bằng. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 1 tập thể và 4 cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác hiến máu tình nguyện. Ngoài ra, 11 tập thể, cá nhân được Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh biểu dương, khen thưởng.

Dịp này, Ban Tổ chức trao 20 phần quà, mỗi phần trị giá 500.000 đồng tặng cho các bệnh nhân mắc bệnh tan máu bẩm sinh, có hoàn cảnh khó khăn.

Kết thúc ngày hội, Ban Tổ chức tiếp nhận 726 đơn vị máu, quy đổi tương đương 944 đơn vị máu toàn phần. Con số này cao hơn mục tiêu 700 đơn vị được đề ra trước đó, góp phần bổ sung nguồn máu phục vụ người bệnh, đồng thời tạo thêm động lực để phong trào hiến máu tình nguyện tiếp tục được duy trì, phát triển tại Cao Bằng và đóng góp vào mục tiêu chung của "Hành trình Đỏ" năm 2026.

KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG CÁC DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Bài và ảnh: HỒNG HẠNH

Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức khảo sát hiện trạng một số di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

Đoàn khảo sát tiến hành kiểm tra tại Dinh thự dòng họ Nông, Chùa Vân An, Phja Toọc, Đền thờ Nùng Trí Cao và Miếu Bách Linh trên địa bàn các xã Bảo Lạc, Thông Nông, Quảng Uyên.



Đoàn khảo sát tiến hành khảo sát tại di tích Miếu Bách Linh.

Tại các di tích, đoàn tập trung kiểm tra hiện trạng công trình, hạng mục kiến trúc, cảnh quan; công tác quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Đoàn cũng trao đổi với chính quyền địa phương về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, bảo vệ di tích.

Qua khảo sát cho thấy, các địa phương đã quan tâm thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; từng bước huy động nguồn lực để bảo quản, sửa chữa một số hạng mục và duy trì hoạt động tại di tích. Tuy nhiên, một số công trình, hạng mục kiến trúc đã xuống cấp, có nguy cơ tiếp tục bị ảnh hưởng nếu không được kịp thời bảo quản, tu bổ. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chủ yếu dựa vào xã hội hóa; một số hạng mục phụ trợ, cảnh quan chưa được đầu tư đồng bộ, cơ sở vật chất phục vụ khách tham quan còn hạn chế.

Từ kết quả khảo sát, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các địa phương tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiện trạng, kịp thời báo cáo cơ quan chuyên môn khi phát sinh nguy cơ ảnh hưởng đến di tích, nhất là sự an toàn và các yếu tố gốc.

Các hoạt động tu bổ, tôn tạo, xây dựng mới hoặc làm thay đổi hiện trạng di tích và khu vực bảo vệ phải thực hiện đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật liên quan.

Hoạt động khảo sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ di tích, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa; từng bước đưa các di tích trở thành "địa chỉ đỏ", không gian giáo dục truyền thống và điểm đến văn hóa hấp dẫn của Cao Bằng./.

Bia Ma nhai Ngự chế - "chứng nhân đá" của lịch sử biên cương

Bài và ảnh: XUÂN LAM

Giữa không gian núi non của vùng đất Hòa An, Bảo vật quốc gia Bia Ma nhai Ngự chế của vua Lê Thái Tổ không chỉ gây ấn tượng bởi sự cổ kính mà còn bởi cách thức tồn tại đặc biệt: Một áng thơ của vị hoàng đế triều Lê được khắc trực tiếp trên vách đá núi Phja Tém, bên dòng sông Dẻ Rào. Đó là một dạng "bia ma nhai" - văn bia được tạo tác ngay trên vách đá tự nhiên - khiến lịch sử dường như không nằm trong một hiện vật có thể di chuyển, mà hòa vào chính không gian địa lý nơi sự kiện lịch sử từng diễn ra.

Theo tư liệu, bia là hiện vật gốc độc bản, dài khoảng 150 cm, rộng 70 cm, được khắc ở độ cao khoảng 12 m so với mặt đất. Bài thơ gồm 8 cột chữ Hán, thể thất ngôn bát cú, chữ được khắc theo lối Khải chân, to, rõ. Đây là Bia Ma nhai có niên đại sớm nhất trong số 3 bia ma nhai của vua Lê Thái Tổ.

Chính sự độc bản ấy làm nên một trong những giá trị đặc biệt của bảo vật. Đây không phải bản sao, không phải tư liệu được chép lại qua các đời mà là dấu tích gốc được tạo tác cách đây gần 6 thế kỷ và vẫn tồn tại tại chính địa điểm lịch sử. Hệ thống văn bia Hòa An nói chung được đánh giá là nguồn sử liệu gốc, không có bản sao, góp phần nghiên cứu diện mạo xã hội Cao Bằng và Việt Nam trong các thời kỳ trung đại, cận đại.

Dấu ấn một thời đại trên vách núi

Bia Ma nhai Ngự chế càng đặc biệt khi gắn với một sự kiện quan trọng trong lịch sử vùng đất Cao Bằng. Tháng Giêng năm 1431, vua Lê Thái Tổ thân chinh đem quân lên châu Thạch Lâm, trấn Thái Nguyên, vùng tương ứng với Hòa An, Thạch An ngày nay, để dẹp loạn Bế Khắc Thiệu và Nông Đắc Thái. Sau chiến thắng, nhà vua cảm khái và cho khắc bài thơ Ngự chế trên núi Phja Tém.

Vì vậy, mỗi dòng chữ trên vách đá không chỉ mang giá trị văn chương mà còn gắn với một lát cắt quan trọng trong quá trình củng cố quyền lực trung ương và giữ vững vùng biên viễn của Đại Việt dưới triều Lê.

Ở góc độ này, Bia Ma nhai Ngự chế có giá trị đặc biệt trong việc nhận diện lịch sử vùng đất Cao Bằng với vị trí là phên giậu phía Bắc của quốc gia Đại Việt. Sự hiện diện của văn bia tại Phja Tém là dấu tích vật chất khẳng định sự quản lý, xác lập và bảo vệ vùng đất biên cương của nhà nước Đại Việt.

Một áng văn chương được viết bằng đá

Nếu giá trị lịch sử làm nên "chiều sâu" của bảo vật thì giá trị văn học và nghệ thuật lại tạo nên sức hấp dẫn riêng.

Bài thơ Ngự chế được khắc theo thể thất ngôn bát cú bằng chữ Hán, bố cục thành 8 cột dọc. Các chữ được khắc theo lối Khải chân, rõ nét. Khoảng 6 thế kỷ, tác phẩm vẫn được nhìn nhận như một áng văn chương quý giá, một dấu ấn nghệ thuật chạm khắc chữ trên đá. Tư liệu nghiên cứu đánh giá đây là tác phẩm độc đáo về nghệ thuật chạm khắc, thể hiện công sức, trí tuệ và kỹ thuật của người nghệ nhân đương thời.

Điều đó cho thấy Bia Ma nhai Ngự chế là sự kết hợp hiếm có giữa lịch sử - văn học - thư pháp - nghệ thuật điêu khắc. Đặc biệt việc bài thơ được khắc trực tiếp lên vách đá tự nhiên khiến giá trị tác phẩm không chỉ nằm ở nội dung mà còn ở phương thức lưu giữ đặc biệt.

Nếu những trang sử được ghi trên giấy có thể bị hư hao, những văn bản có thể thất truyền qua thời gian, thì ở Phja Tém, người xưa đã gửi lại ký ức lịch sử vào đá. Vách núi trở thành trang sách; chữ khắc trở thành những dòng sử; còn núi Phja Tém trở thành không gian lưu giữ ký ức của một thời đại.

Từ câu chuyện giữ nước đến thông điệp hôm nay

Bên cạnh giá trị lịch sử, văn học và nghệ thuật nội dung bài Ngự chế còn chứa đựng nhiều giá trị tư tưởng nhân văn đáng chú ý.

Theo tư liệu, bài Ngự chế chứa đựng lời huấn thị của vua Lê đối với muôn dân về trách nhiệm bảo vệ đất nước, đề cao lòng trung quân, ái quốc và có ý nghĩa nhân văn còn giá trị đến ngày nay.

Trong cách tiếp cận hiện nay, việc giới thiệu bảo vật không chỉ dừng lại ở việc kể lại chiến công của một vị vua cách đây gần 600 năm, mà cần làm

nổi bật tinh thần trách nhiệm với non sông, ý thức bảo vệ đất nước và vai trò của cộng đồng trong việc gìn giữ sự bình yên nơi biên cương.

Từ một bài thơ được khắc trên vách đá, câu chuyện lịch sử có thể trở thành chất liệu giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Đây cũng là cơ sở để việc nghiên cứu, diễn giải nội dung và tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại di tích phát huy hiệu quả hơn.

Giá trị đặc biệt nằm ở chính không gian tồn tại

Một điểm rất đáng nhấn mạnh khi viết về Bia Ma nhai Ngự chế là không thể tách bảo vật khỏi núi Phja Tém và cảnh quan xung quanh.

Khác với một hiện vật được lưu giữ trong bảo tàng, Bia Ma nhai Ngự chế tồn tại nguyên vị trên vách núi. Giá trị của nó vì thế gắn với cả không gian cảnh quan gồm: Văn bia, núi đá, dòng sông và câu chuyện lịch sử.

Đặc biệt, ngay trên núi Phja Tém, phía ngoài đường vào Bia Ma nhai Ngự chế còn có bia "Câu Thủy bi ký" năm 1702, ghi lại việc đào mương, đắp đập, khẩn hoang đất đai và mở rộng sản xuất nông nghiệp dưới thời Lê Hy Tông theo tư liệu hiện có.

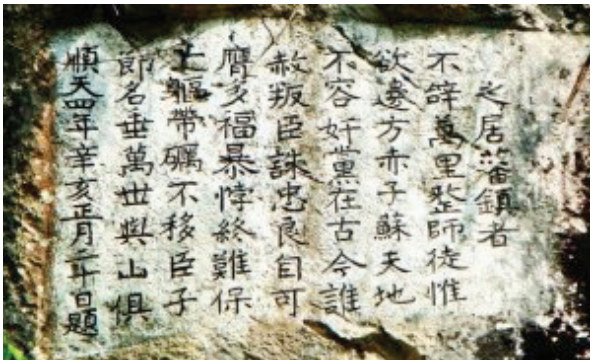
Sự hiện diện của những văn bia thuộc các thời kỳ khác nhau trên cùng một không gian địa lý càng làm tăng giá trị nghiên cứu của Phja Tém. Nơi đây không chỉ lưu giữ dấu tích của một sự kiện quân sự, mà còn phản ánh những vấn đề về quản lý lãnh thổ, đời sống xã hội, sản xuất nông nghiệp và tư duy trị quốc qua các thời kỳ.

Bảo vật cần được bảo tồn bằng cả trách nhiệm và tình yêu

Trải qua hàng trăm năm, bia chịu tác động của khí hậu, thời tiết và những biến đổi của cảnh quan. Tư liệu cũng cảnh báo tình trạng núi Phja Tém từng bị khai thác đá, ảnh hưởng nghiêm trọng đến di tích.

Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết: Bảo vệ Bia Ma nhai Ngự chế phải đồng thời là bảo vệ không gian cảnh quan làm nên giá trị của bảo vật. Không thể bảo vệ chữ khắc trên vách đá mà bỏ qua cảnh quan xung quanh.

Việc Thủ tướng Chính phủ công nhận Bia Ma nhai Ngự chế của vua Lê Thái Tổ là Bảo vật quốc gia theo Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày



Cận cảnh bài thơ thất ngôn bát cú được khắc trên vách đá, là hiện vật gốc độc bản mang giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa và nghệ thuật của Bia Ma nhai Ngự chế.

15/1/2020 là sự ghi nhận đối với giá trị đặc biệt của hiện vật. Trước đó, năm 2011, di tích Bia Ma nhai Ngự chế và bia Câu Thủy bi ký được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Từ sự ghi nhận ấy, nhiệm vụ đặt ra không chỉ là giữ gìn một tấm bia cổ, mà còn là nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của một "kho sử liệu trên đá", đưa câu chuyện lịch sử đến gần hơn với cộng đồng, học sinh, du khách và những người nghiên cứu.

"Trang sử trên đá" giữa miền di sản

Nếu được bảo tồn tốt, kết nối với hệ thống di tích lịch sử, văn hóa của Hòa An và các tuyến du lịch của Cao Bằng, Bia Ma nhai Ngự chế có thể trở thành một điểm đến giàu chiều sâu trải nghiệm. Du khách không chỉ "xem một tấm bia cổ", mà có thể tìm hiểu câu chuyện về vua Lê Thái Tổ, về vùng biên viễn Đại Việt, về nghệ thuật khắc chữ Hán trên đá và cách một cộng đồng hôm nay đang gìn giữ ký ức của cha ông.

Điều làm nên sức sống của Bảo vật quốc gia Bia Ma nhai Ngự chế, vì thế, không chỉ nằm ở những con chữ đã tồn tại gần 600 năm mà còn ở khả năng để những con chữ ấy tiếp tục kể chuyện về một vùng đất biên cương, về lịch sử triều Lê và về những giá trị văn hóa được lưu giữ qua thời gian.

Từ vách đá Phja Tém, một áng thơ đã vượt qua gần sáu thế kỷ để trở thành chứng nhân của lịch sử. Giữ Bia Ma nhai Ngự chế hôm nay cũng chính là giữ lại một trang sử bằng đá của Cao Bằng và của dân tộc, để quá khứ tiếp tục hiện diện trong nhận thức và đời sống hiện nay.

Lẩu Luông
LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI TÀY MIỀN ĐÔNG CAO BẰNG

LÊ CHÍ THANH

Lẩu Luông (còn gọi là Lẩu Cải theo tiếng Tày nghĩa là cuộc rượu lớn) là nghi lễ rất quan trọng của người hành nghề Then ở các xã miền Đông tỉnh Cao Bằng. Đây là lễ cấp bằng (sắc) để chính thức công nhận người làm Then được gia nhập đội ngũ "quan chức" nhà trời, đủ uy tín hành nghề và thường diễn ra vào dịp nông nhàn hoặc đầu năm mới, Lẩu Luông mang đậm bản sắc văn hóa dân gian (ở miền Tây Cao Bằng gọi là Lẩu Pựt, Lẩu Then).

Người thụ lễ phải là học trò có thời gian theo học nghề Then, được thầy nhận làm học trò đệ tử như cha, mẹ Then (pỏ slấy, mẻ slấy), đẻ ra con Then (lục slấy). Dù thuộc dòng dõi cha truyền con nối, họ vẫn bắt buộc phải nhận một người thầy khác đứng ra làm lễ cấp sắc. Nghi lễ tiến hành trong ba ngày rưỡi tại nhà gia chủ sẽ được cấp sắc. Trong thời gian này, gia chủ và các thầy Giàng phải ăn chay, kiêng sát sinh, kiêng ăn thịt (trâu, bò, chó) giữ mình thanh tịnh, tuân thủ các điều kiêng kỵ và không qua những nơi uế tạp. Tham gia Lẩu Then thường có 5 - 7 thầy Giàng cùng đội ngũ giúp việc. Ngoài ra, theo quy định của lễ Lẩu Luông, phải chọn được bà Pản lẩu (người ủ rượu) phúc hậu, hai thiếu nữ nết na và hai chàng trai tuấn tú để lo việc lễ nghi. Dân làng và họ hàng cũng sẵn sàng gác việc đồng áng đến phụ giúp mổ lợn, dâng hương, thể hiện tình làng nghĩa xóm gắn kết.

Không gian thực hiện lễ Lẩu Luông chủ yếu diễn ra trong nhà gia chủ. Trước đó, người nhà đã quét tước thu dọn nhà cửa, vệ sinh sạch sẽ, đích thân thầy cả đến trang trí lại bàn thờ, thay mới câu đại tự, câu đối viết trên giấy đỏ chào đón khách đến nhà.

Vào ngày thứ nhất, chỉ có thầy cả và thầy phó tiến hành nghi lễ vào chiều tối. các thầy lập đàn yết kiến nhà trời, cầu binh mã, thực hiện các nghi thức giải uế, dâng hương, trình báo từ trần gian lên mường trời. Cùng lúc đó, bà Pản lẩu tiến hành ủ chum rượu nếp cái đầu tiên và từ đây các thầy cùng gia chủ bắt đầu ăn chay. Sang ngày thứ hai, từ sáng sớm đến khoảng 4 giờ chiều, các thầy Giàng tập trung trang trí, sửa soạn lễ vật chuẩn bị nội dung và lập dàn cúng phía dưới bàn thờ tổ tiên tại gian nhà chính của gia chủ. Gian bên trái là bàn đặt các lễ vật tiến cống Ngọc Hoàng Thiên đế. Gian bên phải là góc hành nghề của Khỏa quan. Buổi tối các thầy vận trang phục đại lễ màu đỏ, tiến hành đóng chuông, đóng khánh, mời các tướng nhà trời xuống dự lễ qua các động tác phi ngựa, sóc nhạc, lắc quạt cùng tiếng hô ngựa dục giã và hoan hỉ khao binh…Trình tự tiếp diễn liên tục không ngừng bởi các nghi lễ: Hồi tướng, chuẩn bị lên đường, đi nộp lễ các cửa, lên đồng mẻ Mèng, khao binh mã…

Ngày thứ ba là thời điểm quan trọng nhất của lễ cấp sắc, sáng sớm, các thầy ra đồng làm lễ cấp mũ, sau đó trở về nhà làm lễ cấp sắc dưới sự chứng kiến của Ngọc Hoàng. Sau khi làm thủ tục ☞

(Xem tiếp trang 34)

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026)

ĐI TÌM MỘ ANH HÙNG LIỆT SỸ HOÀNG VĂN NÔ

LÃ VINH

Thời học cấp I, thế hệ chúng tôi đã được học bài tập đọc "Hoàng Văn Nô cần tài khả kiếm" in trong sách giáo khoa tiếng Tày Nùng (Hoàng Văn Nô dũng sỹ đâm lê) hình ảnh người chiến sỹ bật dậy từ chiến hào lao lên phía trước dùng lưỡi lê hạ gục liên tiếp 4 tên lính Âu phi cao to hơn hẳn mình, đã để lại trong tôi những ấn tượng sâu sắc và niềm tự hào về thế hệ cha ông nơi quê hương yêu dấu. Mãi đến sau này, có dịp đến Điện Biên tôi luôn chú tâm tìm hiểu về tấm gương chiến đấu của những người con quê hương Cao Bằng như: Anh hùng liệt sỹ Bế Văn Đàn, anh hùng lái xe Lộc Văn Trọng, anh hùng pháo binh Phùng Văn Khầu, người mà năm 2020 trong một đêm mưa gió tôi đã lặn lội tìm đến nhà ông trong một ngõ nhỏ ở thị xã Sơn Tây để nghe ông kể chuyện, không ngờ một năm sau thì ông mất.

Năm 2024 tôi trở lại Điện Biên dự lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ được tổ chức trọng thể, cả nước quan tâm hướng về, với nhiều hoạt động tri ân sâu sắc. Là người con của quê hương tôi đi tìm mộ anh hùng liệt sỹ Bế Văn Đàn, liệt sỹ Hoàng Văn Nô để thắp một nén hương tưởng niệm.

Tại nghĩa trang Mường Thanh (A1) nhóm mộ các anh hùng liệt sỹ mà hình tượng đã đi vào trang sách: Bế Văn Đàn lấy thân làm giá súng, Tô Vĩnh Diện lấy thân chèn pháo, Phan Đình Giót lấp lỗ châu mai, Trần Can chí khí can trường nằm bên cạnh nhau ở hàng đầu tiên… Nhưng tôi tìm cả buổi sáng vẫn không thấy mộ anh hùng Hoàng Văn Nô dũng sỹ đâm lê ở đâu.

Theo cán bộ quản trang cho biết: Các phần mộ của những anh hùng, liệt sỹ đã xác định dược danh tính đều tập trung ở đây, hơn 600 mộ còn lại hầu hết vẫn chưa xác định được tên tuổi. Tôi nói với cán bộ quản trang rằng liệt sỹ Hoàng Văn Nô sau trận chiến đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công và danh hiệu Dũng sỹ đâm lê, một trong 5 danh hiệu đặc biệt của Điện Biên Phủ, là tấm gương tiêu biểu cho toàn quân học tập. Trận đánh ấy quân ta giành chiến thắng và giữ vững trận địa, nên chắc chắn phải có mộ phần và không thể lạc đi đâu được.

Cảm thông với người khách ở xa về, cán bộ quản trang đã mở máy cho chúng tôi xem danh sách liệt sỹ ở 3 nghĩa trang còn lại: Him Lam, Độc Lập, Tông Khao. Chúng tôi tiếp tục tìm kiếm trên mạng nhưng không có thông tin gì thêm. Một anh đứng tuổi hơn nói: Ông Hoàng Văn Nô hy sinh ở Tà Lèng trên đường đi Mường Phăng, trên đó còn có con đường và trường tiểu học mang tên Hoàng Văn Nô, các anh có thể lên đó tìm hiểu xem.

Những thông tin thu thập được ở Tà Lèng và trên Cổng thông tin điện tử Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Điện Biên cho biết Hoàng Văn Nô sinh năm 1932, quê ở xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng hy sinh ngày 31/1/1945 trong trận Đồi Xanh, tiểu đội của anh có nhiệm vụ đánh chặn một đại đội

địch chốt giữ điểm cao 781, bảo vệ an toàn cho Sở Chỉ huy Mường Phăng và trận địa pháo của ta ở phía sau Đồi Xanh, nhưng thông tin về nơi an nghỉ của ông vẫn là một khoảng trống.

Trở về Cao Bằng tôi tìm đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chuyên môn đưa cho tôi cuốn "Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Cao Bằng" dày gần 600 trang và nói tất cả chỉ có ở trong này. Tôi xem phần viết về các cá nhân Anh hùng LLVTND chỉ có 2 trang. Riêng anh hùng liệt sỹ Hoàng Văn Nô vẻn vẹn có một dòng: Sinh năm 1932, quê quán xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh... Không có thông tin về Hoàng Văn Nô ở xóm bản nào, hoàn cảnh gia đình ra sao, các anh bảo tôi, muốn biết cụ thể bác phải về Ngọc Khê.

Ngọc Khê là một xã biên giới, cách trung tâm tỉnh gần 100 km, cả xã có 27 xóm bản nằm rải rác trong các hẻm núi cao bên dòng sông Quây Sơn tạo thành khu rừng sinh thái quốc gia bảo tồn Vượn Cao Vit. Cán bộ xã hiện nay đều là lớp trẻ, phần lớn không biết Hoàng Văn Nô là ai, một vài người nghe nói xã mình có liệt sỹ Hoàng Văn Nô, anh hùng thời chống Pháp, nhưng không biết ở xóm nào. Tôi xin địa chỉ những cán bộ từng giữ chức vụ lãnh đạo qua các thời kỳ để tự mình lần tìm manh mối.

Tại nhà ông Nông Văn Quản nguyên là Chủ tịch rồi Bí thư Đảng ủy xã Ngọc Khê (2000-2005) năm nay đã trên 85 tuổi, phải nói thật to mới nghe được, nên ông cho con cháu đi gọi ông Hoàng Văn Khanh nguyên là Bí thư (2005-2015) và ông Nông Văn Vĩnh nguyên là Chủ tịch xã (2004 - 2011). Các ông cho biết thân sinh của ông Hoàng Văn Nô vốn là họ Triệu ở xã Phong Nặm, về làm rể ở xóm Giộc Sâu, xã Ngọc Khê. Sinh được hai người con là Hoàng Văn Thơm và Hoàng Văn Nô, nhưng không may qua đời sớm. Ông Nô 17 tuổi đã đi bộ đội tham gia chiến dịch Đông Khê rồi từ đó không thấy về. Sau này mới biết ông hy sinh ở Điện Biên và được phong tặng danh hiệu anh hùng. Còn ông Thơm ở nhà lấy vợ sinh được 1 người con gái tên là Hoàng Thị Nhậu, ông Thơm cũng mất sớm, vợ ông sau đó đi bước nữa theo chồng về ở Lũng Hoài. Con gái Hoàng Thị Nhậu một mình ở Giộc Sâu, lớn lên lấy chồng mãi tận Dân Chủ - Hòa An, ít khi về xóm cũ, đất ở Giộc Sâu vẫn để hoang.

Chúng tôi sang Lũng Hoài tìm nhà Hoàng Thị Thờ, em cùng mẹ khác cha của Hoàng Thị Nhậu để hỏi thêm thông tin. Chị Thờ đi vắng, đợi đến trưa vẫn không thấy về, tôi đành để lại số điện thoại cho nhà hàng xóm nhắn hộ khi nào về thì gọi cho chúng tôi.

Buổi tối hôm đó thấy chuông điện thoại reo, tôi vội nhấc máy. Một giọng phụ nữ dè dặt ở đầu dây bên kia: Dạ em là Tuyến, nghe nói các anh tìm em? Không chúng tôi tìm người tên là Nhậu, cháu của anh hùng liệt sỹ Hoàng Văn Nô. Người phụ nữ đáp: Vâng, em còn nhỏ tên là Nhậu, đi lấy chồng đổi tên là Tuyến. Tôi hỏi: Mai em có ở nhà không chúng tôi lên gặp có chút việc cần? Chị Tuyến trả lời: Không, em đang đi Bắc Cạn trông nhà cho con gái, khi nào về được em sẽ gọi cho các anh. Cuộc điện thoại kết thúc, đến đây công việc tìm mộ của chúng tôi đành phải tạm dừng và chờ đợi.

Hành trình tìm mộ Anh hùng, liệt sỹ Hoàng Văn Nô của chúng tôi đến nay vẫn chưa có hồi kết. Tôi mong qua bài viết này sẽ nhận được thêm thông tin của tỉnh Điện Biên, của Cục chính sách Bộ Quốc phòng, các cựu chiến binh F316, E174, D255 là đơn vị của anh hùng liệt sỹ Hoàng Văn Nô từng sống, chiến đấu, để cùng góp phần làm sáng tỏ nơi ông đã hy sinh và tìm được phần mộ của ông.

HỘI THẢO THÔNG QUA BẢN THẢO LẦN 1 CUỐN SÁCH LỊCH SỬ NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (1946 - 2026)

Bài và ảnh: LƯƠNG THANH

Ngày 18/9, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Cao Bằng tổ chức Hội thảo thông qua bản thảo lần 1 cuốn sách lịch sử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1946 -2026). Dự hội thảo có các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh và các đồng chí nguyên lãnh đạo Sở Văn hóa qua các thời kỳ. Đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban Chỉ đạo biên soạn chủ trì Hội thảo.



Đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát biểu kết luận Hội thảo.

Cuốn sách "Lịch sử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 1946 - 2026" là công trình được biên soạn theo Đề án 02-ĐA/TU ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương. lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025

Bản thảo lần 1 cuốn sách "Lịch sử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 1946 - 2026" gồm 6 chương đã bước đầu tập hợp, hệ thống hóa các các tư liệu về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch qua các thời kỳ. Từ Ty Thông tin - Tuyên truyền đến quá trình thay đổi tên gọi, tổ chức bộ máy và sự phát triển của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; đồng thời làm rõ những dấu mốc quan trọng, thành tựu nổi bật; phản ánh những hoạt động chủ yếu của ngành gắn với từng giai đoạn lịch sử của tỉnh và đất nước; ghi nhận những đóng góp của các thế hệ cán bộ qua các thời kỳ.

Tại hội thảo, các đại

biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến về các giai đoạn hình thành, xây dựng và phát triển của ngành; các sự kiện, dấu mốc lịch sử quan trọng; những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch qua các thời kỳ; các thông tin tài liệu, số liệu liên quan; nội dung, kết cấu, chất lượng các bài viết trong cuốn sách; những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung về tiêu đề, nội dung và hình thức bản thảo. Qua đó, góp phần giúp Ban Biên soạn tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện cuốn sách, đảm bảo tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, làm nổi bật chủ đề tư tưởng, các giá trị khoa học, giá trị nhân văn và truyền thống lịch sử của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

Để nội dung cuốn sách sinh động, hấp dẫn hơn, các đại biểu đề nghị Ban biên soạn liệt kê các số liệu có hệ thống để minh chứng cho thành quả đạt được, tránh dàn trải; bổ sung một số ảnh tư liệu vào cuốn sách để làm nổi bật hơn các thành tựu về văn hóa, thể thao và du lịch.

Phát biểu kết luận hội thảo, đồng chí Tô Vũ Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo biên soạn cuốn sách "Lịch sử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 1946 - 2026" ghi nhận những ý kiến tham gia đóng góp, bổ sung của các đại biểu. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, đề nghị Ban biên soạn, tổ sưu tầm, khai thác tư liệu tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện cuốn sách, bảo đảm về tiến độ thời gian và chất lượng; đồng thời mong muốn các đại biểu tiếp tục nghiên cứu, đóng góp ý kiến gửi về Ban biên soạn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện nội dung nhằm kịp thời xuất bản và phát hành cuốn sách.

Lẩu Luông - LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI TÀY...

(Tiếp theo trang 30)

☞ dâng lễ hết các cửa, Khỏa quan là người đi trước mở cửa cung Ngọc Hoàng để các thầy Giàng được vào làm lễ xin diện kiến Ngọc Hoàng. Các thủ tục cấp sắc gồm: Cấp binh mã, nhận sắc phong, giao nhận đồ hành nghề, lọc vía và tẩy rửa hồn vía cho người thụ lễ để bắt đầu sứ mệnh giúp đời. Lễ khép lại bằng lời xướng tiễn chư thần về trời, trả lại sự yên bình cho gia chủ. Lời xướng cuối của lễ thức: "Thổ công ơi, guẹng xíc/ Sựa sòi ơi, guẹng xúc (Thổ công ơi,yên ắng/Tổ tiên ơi, yên ắng), đến đây, xem như đã kết thúc chương trình lễ Lẩu Luông.

Buổi sáng ngày thứ tư diễn ra các nghi lễ mừng thành công. Thầy cả làm lễ Mo than cảm tạ tổ tiên. Đặc biệt, chum rượu nếp cái do bà Pản lẩu ủ suốt ba ngày rưỡi được mở để dâng cúng tổ tiên, Ngọc Hoàng và tri ân các bậc thầy. Trưa hôm đó, gia chủ mổ lợn, mổ gà khoản đãi bà con, họ hàng, anh em gần xa đến phục vụ trong suốt thời gian làm lễ. Sau bữa cơm trưa, trước khi ra về, thầy cả dùng chân viết ba chữ Hán "Bình, An, Ngôn" để chúc gia đình bình yên, thế lực vững vàng.

Tập quán Lẩu Luông không chỉ là hệ thống diễn xướng Then đặc sắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân ca và dân vũ, mà còn thể hiện quan niệm vũ trụ độc đáo của người Tày. Nghi lễ gửi gắm ước nguyện cầu an, cầu lộc, đề cao đạo lý uống nước nhớ nguồn, tinh thần tương thân tương ái và gắn kết cộng đồng. Với những giá trị nhân văn đậm đà bản sắc, Lẩu Luông rất cần được nghiên cứu khoa học để bảo tồn và phát huy có chọn lọc trong đời sống hiện đại./.

Chương trình "Trao tri thức - Gửi yêu thương"

Bài và ảnh: THANH BÌNH

Ngày 28/9, Khối thi đua số III gồm các đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục tổ chức chương trình "Trao tri thức - Gửi yêu thương" trao tặng sách và quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Tiểu học Lê Chung, phường Tân Giang

Trường Tiểu học Lê Chung, phường Tân Giang có 1 trường chính, phân hiệu và 1 điểm trường với tổng số 15 lớp/299 học sinh. Do địa hình chia cắt, công tác dạy và học tại trường còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, đặc biệt là đồ dùng học tập, sinh hoạt.

Tại điểm trường chính, Khối thi đua số III trao tặng 10 suất quà, mỗi suất trị giá 500 nghìn đồng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, và 100 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học, lịch sử, văn học, kỹ năng sống, từ điển… số sách được trao góp phần bổ xung nguồn tài liệu cho thư viện, tạo điều kiện để học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với nhiều thể loại sách, từng bước hình thành thói quen đọc sách, nâng cao kiến thức, kỹ năng sống, nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển nhân cách của các em.

Phát biểu tại chương trình, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhấn mạnh ý nghĩa của việc trao tặng tri thức thông qua sách, đồng thời khẳng định đây là hoạt động thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm và sẻ chia của các cơ quan, đơn vị đối với thế hệ trẻ. Mỗi cuốn sách được trao tặng không chỉ góp phần làm phong phú nguồn tài liệu của thư viện nhà trường mà còn mở thêm cơ hội để học sinh tiếp cận kiến thức, nuôi dưỡng niềm say mê đọc sách và hình thành những giá trị tốt đẹp trong học tập, cuộc sống.



Khối thi đua III tặng quà cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn Trường Tiểu học Lê Chung

Chương trình là một trong những hoạt động thể hiện sự đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong Khối thi đua. Việc chung tay chuẩn bị sách, quà tặng và các điều kiện tổ chức chương trình thể hiện tinh thần cùng hành động vì cộng đồng, qua đó góp phần đưa những giá trị tốt đẹp của phong trào thi đua đến gần hơn với đời sống, góp phần lan tỏa văn hóa đọc và những giá trị nhân văn trong cộng đồng.

LÃ VINH

VỀ NGUỒN NGHE SUỐI HÁT

Tôi đứng bên Khuổi Nặm
Rì rào nghe câu hát
Kể rằng Người về đây
Gian nan những tháng ngày
Ngọn lửa hồng tỏa sáng
Bác gieo mầm cách mạng
Lập mặt trận Việt Minh
Đoàn kết và đấu tranh
Toàn dân ra kháng chiến
Cả núi rừng rung chuyển
Sông nước cuốn triều dâng
Tổng khởi nghĩa thành công
Non sông giành độc lập
Suối nguồn ngân tiếng hát
Như Bác vẫn còn đây
Đường Pác Bó hôm nay
Đoàn người đi không dứt
Lắng sâu dòng cảm xúc
Những bài ca không quên
Vang vọng khắp mọi miền
Nặng nghĩa tình đất nước.

TRỊNH PHƯƠNG

Chào Cờ Bản Mông

Sáng thứ hai nào cũng vậy
Người dân bản Mông quê tôi nghiêm đứng dưới cờ
Mắt nhìn lên sao vàng bay phấp phới
Miệng hát vang "Đoàn quân Việt Nam đi…"

Ai cũng nhủ cờ đỏ sao vàng kia
Máu bao lớp người con đất Việt
Đã làm nền tươi thắm sắc cờ
Cho nước non mình độc lập, tự do

Trong giai điệu hào hùng ngân vang
Ai cũng thấy quê hương núi non trùng điệp
Nương lúa, nương ngô xanh ngát
Dòng suối dưới chân đèo trong veo vui hát
Ngợi ca cuộc đời hạnh phúc, bình yên.

Mỗi lần chào cờ, lời Quốc ca vang lên
Lòng người bản Mông quê tôi luôn thấy
Tình yêu đất nước, quê hương dâng dậy
Dưới bóng cờ tung bay

CHU HÀ

Cánh đồng ơi

Hạt phù sa nào bồi lắng sông quê
Cho lúa xanh mơn mởn cười như gặp tình xưa nghĩa cũ!
Trăng kịp lên đâu mà gửi câu hò hẹn
Mà thẹn thùng sau vành nón nghiêng che!
Một tiếng gọi chiều dịu mát hồn quê
Dẫu mệt nhoài giữa áo cơm, sự nghiệp…
Vẫn mơ xanh điệp khúc lúa non
Đồng quê ơi ! ai mất, người còn ?
Cứ mơn mởn xanh, xanh cả ngàn đời cháu con…
Tiếng vọng mảnh mai vọng vào quá khứ
Cứ xa xanh, xanh cả trời chiều
Cứ mãi đớn đau một tình yêu không dứt
Tình yêu ruộng đồng, nguồn cội quê hương!

ĐẠI HỘI THỂ DỤC THỂ THAO CÁC CẤP TỈNH CAO BẰNG LẦN THỨ X THÀNH CÔNG

Bài và ảnh: LỤC HỒNG

Sau hơn một năm triển khai từ cơ sở đến cấp tỉnh, Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) các cấp tỉnh Cao Bằng lần thứ X, năm 2025 - 2026 đã hoàn thành toàn bộ chương trình, nội dung đề ra. Với sự tham gia của đông đảo cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, Đại hội không chỉ tạo khí thế thi đua sôi nổi mà còn là dịp đánh giá thực chất phong trào TDTT, phát hiện những nhân tố mới, từng bước tạo nguồn cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

Đại hội TDTT các cấp tỉnh Cao Bằng lần thứ X diễn ra trong bối cảnh tỉnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Từ 161 xã, phường, thị trấn trước ngày 1/7/2025, toàn tỉnh được sắp xếp còn 56 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 3 phường và 53 xã. Trong điều kiện đó, việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp vừa phải bảo đảm tiến độ, nội dung theo kế hoạch, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương sau sắp xếp.

Ngay từ đầu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội - đã chủ động tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, điều lệ, lịch thi đấu; thành lập các tiểu ban phục vụ, chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức. Công tác phối hợp giữa ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang, địa phương và các cơ quan truyền thông được triển khai đồng bộ, tạo nền tảng để Đại hội diễn ra thống nhất từ cơ sở đến cấp tỉnh.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh trao cờ lưu niệm, tặng hoa cho các đoàn tham gia Đại hội.

Ảnh: Hoài Nam

Đến ngày 18/6/2026, 56/56 xã, phường đã hoàn thành tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở, đạt 100%. Trong đó, 19 địa phương tổ chức Đại hội trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 37 xã, phường tổ chức sau sắp xếp. Các địa phương chủ động lựa chọn những môn thể thao phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, lực lượng vận động viên và phong trào ở địa bàn; nhiều hoạt động được gắn với các ngày lễ, ngày kỷ niệm, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Qua các cuộc thi đấu ở cơ sở, lực lượng vận động viên có thành tích được lựa chọn, bổ sung cho các đội tuyển tham dự Đại hội cấp tỉnh.

Từ phong trào ở cơ sở, Đại hội TDTT tỉnh Cao Bằng lần thứ X năm 2026 được tổ chức từ ngày 1/7 đến ngày 13/8/2026, chia thành 2 giai đoạn với 16 môn thi đấu, thu hút 2.698 lượt vận động viên đến từ 56 xã, phường và 8 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó có 1.942 vận động viên nam, chiếm 72%, và 756 vận động viên nữ, chiếm 28%.

Giai đoạn I diễn ra từ

ngày 1/7 đến ngày 1/8/2026 với 9 môn gồm: Bóng bàn, bóng rổ 3x3, cầu lông, bóng chuyền hơi, pickleball, bóng chuyền, chạy việt dã, bóng đá 7 người và cờ tướng. Giai đoạn II diễn ra từ ngày 9/8 đến 13/8, gồm 7 môn: điền kinh, khiêu vũ thể thao, lày cỏ, tung còn, đẩy gậy, kéo co và bắn nỏ. Cách tổ chức theo hai giai đoạn vừa tạo điều kiện để các địa phương chủ động bố trí lực lượng, vừa bảo đảm tiến độ thi đấu và điều kiện phục vụ Đại hội.

Một trong những điểm nhấn của Đại hội lần này là sự kết hợp giữa các môn thể thao hiện đại với những môn thể thao dân tộc, truyền thống. Bên cạnh bóng rổ 3x3, pickleball, bóng đá 7 người..., các môn lày cỏ, tung còn, đẩy gậy, bắn nỏ tiếp tục được đưa vào chương trình thi đấu, góp phần giữ gìn nét văn hóa truyền thống, đồng thời tạo không gian để các địa phương giao lưu, phát huy những môn thể thao gắn với đời sống đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

Sáng 9/8/2026, tại Quảng trường Km5, phường Thục Phán, Lễ khai mạc Đại hội được tổ chức trong không khí trang trọng. 21 khối đại diện các lực lượng, đoàn thể thao của 56 xã, phường và các cơ quan, đơn vị tham gia diễu hành, tạo nên hình ảnh sinh động về quy mô và sức lan tỏa của Đại hội. Ngọn đuốc Đại hội được các vận động viên tiêu biểu rước từ Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó về Quảng trường Km5, thắp sáng đài lửa truyền thống, mở đầu cho những ngày tranh tài sôi nổi.

Các hoạt động nghệ thuật, thể thao quần chúng trong chương trình khai mạc cũng tạo dấu ấn với màn trống hội "Âm vang miền non nước", chương trình biểu diễn võ thuật của Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh với 60 vận động viên, màn biểu diễn võ thuật của Công an tỉnh với 70 cán bộ, chiến sĩ và chương trình đồng diễn với sự tham gia của khoảng 1.000 người thuộc các phường Thục Phán, Nùng Trí Cao và Tân Giang. Những hoạt động này góp phần đưa Đại hội trở thành ngày hội thể thao rộng lớn, không chỉ dành cho vận động viên mà còn có sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo Nhân dân.

Trong hơn một tháng tranh tài, các vận động viên thi đấu với tinh thần đoàn kết, trung thực, cao thượng, quyết tâm và nỗ lực hết mình. Công tác trọng tài, điều hành thi đấu được chú trọng; hơn 60 trọng tài được lựa chọn, tập huấn, nghiên cứu điều lệ và các quy định chuyên môn, góp phần bảo đảm các cuộc thi đấu diễn ra khách quan, chính xác, đúng kế hoạch.

Theo chương trình, Đại hội dự kiến trao 106 bộ huy chương. Qua quá trình thi đấu, có 99 bộ huy chương được trao; 7 bộ huy chương ở môn khiêu vũ thể thao không tổ chức do không đủ số lượng vận động viên đăng ký. Kết quả chung cuộc, 48/64 đơn vị tham gia có vận động viên giành huy chương, trong đó có 45/56 xã, phường và 3/8 cơ quan, đơn vị. Phường Nùng Trí Cao giành giải Nhất toàn đoàn với 15 huy chương Vàng, 11 huy chương Bạc, 10 huy chương Đồng; phường Thục Phán giành giải Nhì với 14 huy chương Vàng, 16 huy chương Bạc, 10 huy chương Đồng; xã Lũng Nặm giành giải Ba với 10 huy chương Vàng, 12 huy chương Bạc và 6 huy chương Đồng.

Không chỉ tạo nên những cuộc tranh tài hấp dẫn, Đại hội còn cho thấy sự phát triển khá rộng của phong trào TDTT trong các tầng lớp Nhân dân. Từ sân chơi cấp xã, phường đến các nội dung thi đấu cấp tỉnh, nhiều vận động viên trẻ được phát hiện, tạo thêm nguồn lực cho thể thao thành tích cao. Đây cũng là cơ sở để ngành chuyên môn tiếp tục tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng những vận động viên có năng khiếu, chuẩn bị lực lượng tham gia các giải đấu khu vực, quốc gia và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

Đánh giá về kết quả Đại hội, đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban Tổ chức Đại hội ghi nhận tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa

phương, lực lượng phục vụ, huấn luyện viên, trọng tài và các vận động viên. Theo đồng chí, kết quả đạt được là sự kết tinh từ sự phối hợp đồng bộ và nỗ lực của nhiều tập thể, cá nhân, góp phần làm nên một kỳ Đại hội đoàn kết, an toàn, nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả.

Từ kết quả Đại hội, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định tiếp tục duy trì và phát triển phong trào TDTT quần chúng, tạo điều kiện để ngày càng nhiều người dân tham gia tập luyện thường xuyên; đồng thời quan tâm phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên có năng khiếu, nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì những câu lạc bộ, nhóm tập luyện đã hình thành từ Đại hội, lựa chọn các môn thể thao phù hợp với điều kiện thực tế và chú trọng phát triển các môn thể thao dân tộc, truyền thống.

Đại hội TDTT các cấp tỉnh Cao Bằng lần thứ X khép lại không chỉ bằng những tấm huy chương mà quan trọng hơn là sự lan tỏa của tinh thần rèn luyện thân thể trong Nhân dân. Từ 56 xã, phường hoàn thành Đại hội cấp cơ sở đến 2.698 lượt vận động viên tranh tài ở cấp tỉnh, một chuỗi hoạt động thể thao đã được hình thành tương đối đồng bộ, tạo thêm động lực để phong trào TDTT tiếp tục phát triển rộng khắp, thực chất và bền vững; đồng thời từng bước xây dựng lực lượng vận động viên có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển thể thao của tỉnh trong giai đoạn mới.

Giải vô địch Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia năm 2026

BẰNG NGÀ

Từ ngày 19 - 26/6/2026, tại tỉnh Lai Châu đã diễn ra Giải Vô địch Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia năm 2026. Tham dự giải có 49 Câu lạc bộ, tỉnh thành, ngành trong cả nước tham gia thi đấu với tổng số 1500 vận động viên nam và nữ. Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng tham dự giải với 10 vận động viên (VĐV).

Sau 7 ngày tham gia với tinh thần đoàn kết, quyết tâm và thi đấu hết mình, đoàn Cao Bằng đã giành được 2 huy chương, gồm: 1 huy chương Bạc ở nội dung đối kháng 36kg cá nhân do VĐV Nông Ngọc Bảo Thy giành được và 1 huy chương Đồng ở nội dung quyền đồng đội thuộc về các VĐV Phạm Khánh Ngân, Nguyễn Thùy Dung, Hoàng Thùy Linh.

Qua giải đấu giúp đoàn VĐV của các tỉnh tham gia có cơ hội giao lưu học hỏi, cọ sát và tích lũy kinh nghiệm, thi đấu củng cố tinh thần đoàn kết giữa các đoàn thể thao. Thành tích đạt được tại giải đấu tiếp tục khẳng định sự nỗ lực của các VĐV tỉnh Cao Bằng, tạo động lực để đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển lực lượng Taekwondo và nâng cao thành tích thể thao của tỉnh trong thời gian tới.



Ban Tổ chức trao giải cho các vận động viên.
Ảnh: Nguyệt Hà

TRÊN 9.300 NGƯỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Cùng Việt Nam tiến bước

Bài và ảnh: H.T

Sáng 30/8, UBND tỉnh tổ chức Chương trình đi bộ "Cùng Việt Nam tiến bước" năm 2026 cùng với 33 tỉnh, thành phố bằng hình thức trực tuyến, tại điểm cầu Quảng trường Trung tâm hành chính, khu vực Km5, phường Thục Phán thu hút trên 3.500 người và trên 5.800 người tại 20 xã tham gia hưởng ứng.



Lễ khai mạc chương trình "Cùng Việt Nam tiến bước"

Tham dự chương trình tại điểm cầu Trung ương có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Đại tướng Phan Văn Giang, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an.

Dự chương trình tại điểm cầu tỉnh Cao Bằng có các đồng chí: Bế Minh Đức, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Hà Nhật Lệ, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

Chương trình "Cùng Việt Nam tiến bước" năm 2026 do Báo Nhân Dân phối hợp với Bộ Công an tổ chức, với sự đồng hành của Bộ Quốc phòng và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Điểm cầu chính được tổ chức tại Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục, khu vực hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội), kết nối với các điểm cầu tại 33 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Với thông điệp "10 tỷ bước xanh - Vì Việt Nam vững bền", Chương trình hướng tới lan tỏa tinh thần rèn luyện sức khỏe, xây dựng lối sống xanh, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm vì cộng đồng. Điểm nhấn của Chương trình năm nay là mục tiêu xác lập Kỷ lục Guinness thế giới thông qua hoạt động đi bộ, nghi lễ chào cờ và hát Quốc ca được tổ chức đồng loạt tại 34 tỉnh, thành phố.

Người dân trên cả nước tham gia Chương trình bằng cách đăng ký, kết nối thiết bị và tích lũy số bước chân trên Cổng thông tin chính thức, góp phần thực hiện mục tiêu chung đạt 10 tỷ bước xanh vì một Việt Nam phát triển bền vững.

Kết thúc sự kiện, Chương trình "Cùng Việt Nam tiến bước" năm 2026 ghi nhận 1.774.268 người tham gia, đóng góp hơn 10,068 tỷ bước chân tại 34 tỉnh, thành phố và gần 3.000 xã, phường, đặc khu hành chính trên cả nước.

KICKBOXING CAO BẰNG TRANH TÀI TẠI GIẢI VÔ ĐỊCH CÁC NHÓM TUỔI QUỐC GIA NĂM 2026

Bài và ảnh: NTH

Từ ngày 21 - 30/8/2026, tại Nhà thi đấu Thể dục thể thao thuộc Trung tâm Văn hóa, Nghệ thuật và Thể thao Bà Rịa - Vũng Tàu (phường Tam Thắng), Giải vô địch Kickboxing các nhóm tuổi quốc gia năm 2026 được tổ chức với sự tham gia của hơn 420 vận động viên đến từ 22 tỉnh, thành, ngành, quân đội và Công an nhân dân.



VĐV Hầu A Hồng giành huy chương Bạc nội dung Lowkick hạng cân 51 kg nam.

Giải vô địch Kickboxing các nhóm tuổi quốc gia năm 2026 do Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Kickboxing Việt Nam phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Các vận động viên tranh tài ở hai nội dung Lowkick và K1 Style. Trong đó, nội dung Lowkick gồm 3 nhóm tuổi: 13 - 15, 16 - 18 và 19 - 40, với 28 hạng cân nam và 29 hạng cân nữ; nội dung K1 Style gồm 7 hạng cân nam và 4 hạng cân nữ.

Tham dự giải, đoàn Cao Bằng có 7 vận động viên thuộc Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh, thi đấu ở nội dung Lowkick nam và nữ. Đây là dịp để các vận động viên được thi đấu, cọ xát với các võ sĩ đến từ nhiều địa phương, đơn vị trong cả nước, qua đó tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kỹ thuật và bản lĩnh thi đấu.

Với tinh thần thi đấu nỗ lực, quyết tâm, các vận động viên Cao Bằng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Vận động viên Hầu A Hồng giành huy chương Bạc nội dung Lowkick hạng cân 51 kg nam, đồng thời đạt tiêu chuẩn vận động viên cấp I Quốc gia. Vận động viên Đào Thị Hiếu giành huy chương Đồng nội dung Lowkick hạng cân 52 kg nữ.

Giải vô địch Kickboxing các nhóm tuổi quốc gia năm 2026 là một trong những hoạt động thi đấu quan trọng nhằm đánh giá trình độ chuyên môn của các vận động viên, đồng thời rà soát, tuyển chọn lực lượng nòng cốt cho đội tuyển Quốc gia và chuẩn bị lực lượng hướng tới Đại hội Thể thao toàn quốc vào tháng 11/2026. Việc tham gia giải cũng tạo điều kiện để đội ngũ huấn luyện viên đánh giá thực chất năng lực vận động viên, từ đó có định hướng trong công tác đào tạo, huấn luyện thời gian tới.

Kết quả đạt được tại giải tiếp tục tạo động lực để các vận động viên Kickboxing Cao Bằng nỗ lực tập luyện, nâng cao thành tích, góp phần phát triển bộ môn và xây dựng lực lượng vận động viên thành tích cao của tỉnh.

Điền kinh Cao Bằng giành 4 huy chương tại Giải Vô địch Điền kinh quốc gia U20 và U23

Bài và ảnh: T.H

Từ ngày 5 - 15/8, tại tỉnh Cà Mau, Giải Vô địch Điền kinh Quốc gia U20 và U23 năm 2026 được tổ chức với sự tham gia của 35 đoàn, 477 vận động viên nam, nữ đến từ các tỉnh, thành, ngành trên cả nước. Đoàn điền kinh Cao Bằng tham dự giải với 4 vận động viên.

Giải do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau phối hợp với Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Liên đoàn Điền kinh Việt Nam tổ chức. Các vận động viên tranh tài ở hai nhóm tuổi U20 và U23, với nhiều nội dung dành cho nam và nữ như: Chạy 110 m rào, 400 m rào, 1.500 m, 3.000 m, 5.000 m, 10.000m, đi bộ, đẩy tạ, nhảy xa, nhảy cao, nhảy 3 bước, nhảy sào, ném đĩa, ném búa...

Tham dự giải, 4 vận động viên của Đoàn Cao Bằng thuộc Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh thi đấu ở các nội dung chạy cự ly dài và nhảy sào. Các vận động viên đã nỗ lực thi đấu, giành 4 huy chương, gồm: 1 huy chương Vàng nội dung 10.000 m nữ U20 của vận động viên Triệu Thị Bình; 1 huy chương Bạc nội dung 3.000 m vượt chướng ngại vật nữ U20 của vận động viên Lý Mùi Sâu; 1 huy chương Đồng nội dung 5.000 m nữ U20 của vận động viên Hoàng Mùi Nhậy và 1 huy chương Đồng nội dung nhảy sào nam U23 của vận động viên Lương Quốc Huy.

Trong đó, vận động viên Triệu Thị Bình giành huy chương Vàng nội dung 10.000m nữ U20 với thành tích 38 phút 27 giây 9.

Giải Vô địch Điền kinh quốc gia U20 và U23 là dịp để các địa phương, đơn vị đánh giá chất lượng công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ; đồng thời tạo điều kiện cho các vận động viên giao lưu, cọ xát, nâng cao trình độ chuyên môn và bản lĩnh thi đấu. Qua giải đấu, những vận động viên có thành tích nổi bật được xem xét, tuyển chọn, bổ sung lực lượng cho các đội tuyển quốc gia, hướng tới các đấu trường khu vực và quốc tế.



Vận động viên Triệu Thị Bình đạt 1 huy chương Vàng nội dung 10.000m nữ U20

Thành tích của các vận động viên Cao Bằng tại giải góp phần khẳng định những kết quả tích cực trong công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên trẻ của tỉnh, đồng thời tạo động lực để các vận động viên tiếp tục nỗ lực, nâng cao thành tích trong các giải đấu tiếp theo.

CHUNG KẾT KHU VỰC MIỀN BẮC YOSHINE MUSIC FESTIVAL TOÀN QUỐC 2026

MINH THƯ



Các thí sinh nhật giải tại cuộc thi.

Ảnh: Đinh Ngọc

Từ ngày 20 - 22/7/2026, tại Phòng hòa nhạc Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam, Hà Nội đã diễn ra Chung kết khu vực miền Bắc Yoshine Music Festival toàn quốc 2026, cuộc thi có sự tham gia của các Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật; Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh; Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật; các câu lạc bộ đến từ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với 2.631 thí sinh tham dự. Trong đó 1.243 thí sinh tham gia vòng Chung kết khu vực miền Bắc tranh tài ở 2 nội dung Piano và Thanh nhạc thuộc các nhóm lứa tuổi: Nhóm A từ 6 - 8 tuổi; Nhóm B từ 9 - 11 tuổi; Nhóm D từ 15 - 18 tuổi .

Tham dự Chung kết khu vực miền Bắc Yoshine Music Festival toàn quốc năm 2026 đoàn Cao Bằng gồm 2 Giáo viên và 6 học sinh tham gia nội dung đơn ca Thanh nhạc. Với sự chuẩn bị nghiêm túc và tinh thần tự tin, các học sinh Cao Bằng đã đạt thành tích nổi bật với 6 huy chương, gồm: 4 huy chương Bạc, 2 huy chương Đồng; trong đó huy chương Bạc thuộc về các em Vi Mạnh Hùng, Ngô Tố Nhi, Lãnh Thị Hoa Lâm và Nguyễn Anh Minh ; huy chương Đồng thuộc về các em Vàng Thị Nhi và Lục Minh Phát.

Kết quả đạt được tại Chung kết khu vực Miền Bắc là sự ghi nhận đối với quá trình học tập, rèn luyện của các em học sinh và công tác đào tạo của đội ngũ giáo viên. Thông qua cuộc thi, các em có cơ hội giao lưu, cọ sát với các thí sinh đến từ nhiều tỉnh, thành phố, qua đó tích lũy kinh nghiệm, nâng cao bản lĩnh sân khấu và năng lực chuyên môn. Đây cũng là dịp để phát hiện, tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, chuyên môn tốt tạo nguồn cho các hoạt động liên hoan nghệ thuật trong thời gian tới, góp phần thúc đẩy phong trào đào tạo và phát triển năng khiếu âm nhạc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

CAO BẰNG ĐÓNG GÓP 9 HUY CHƯƠNG VÀO THÀNH TÍCH NHẤT TOÀN ĐOÀN CỦA JUJITSU VIỆT NAM

Bài và ảnh: THẾ HIỂN

Từ ngày 21-23/8/2026, Đội tuyển Jujitsu Việt Nam tham dự Giải Vô địch và Vô địch trẻ Jujitsu Đông Nam Á năm 2026 tại Campuchia. Góp mặt trong đội hình đội tuyển quốc gia, 6 vận động viên Cao Bằng đã thi đấu nỗ lực, xuất sắc giành 9 huy chương, gồm 4 huy chương Vàng, 3 huy chương Bạc và 2 huy chương Đồng, góp phần vào thành tích Nhất toàn đoàn của Jujitsu Việt Nam.



VĐV Triệu Thu Thủy đạt huy chương Vàng nội dung Contact hạng cân -45kg lứa tuổi Vô Địch.

Giải Vô địch và Vô địch trẻ Jujitsu Đông Nam Á năm 2026 diễn ra từ ngày 21-23/8 tại Campuchia, quy tụ hơn 500 vận động viên đến từ 8 quốc gia trong khu vực, gồm: Việt Nam, Lào, Campuchia, Singapore, Malaysia, Myanmar, Philippines và Indonesia. Các vận động viên tranh tài ở hệ vô địch và các nhóm tuổi trẻ U12, U14, U16, U18 và U21.

Đoàn Jujitsu Việt Nam tham dự giải với 213 thành viên, trong đó có 32 huấn luyện viên và 181 vận động viên. Kết thúc giải, đội tuyển Việt Nam giành 120 huy chương Vàng, 113 huy chương Bạc và 112 huy chương Đồng, xếp thứ Nhất toàn đoàn.

Cao Bằng có 6 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển Jujitsu Việt Nam tham dự giải. Với tinh thần thi đấu quyết tâm, nỗ lực vượt khó và phát huy tốt chuyên môn, các vận động viên của tỉnh đã giành tổng cộng 9 huy chương, gồm 4 huy chương Vàng, 3 huy chương Bạc và 2 huy chương Đồng; đồng thời có 9 lượt vận động viên đạt tiêu chuẩn cấp I Quốc gia.

Trong đó, vận động viên Phụng Mùi Nhình giành 2 huy chương Vàng; Đặng Thị Ngoan giành 1 huy chương Vàng và 1 huy chương Bạc; Triệu Thu Thủy giành 1 huy chương Vàng và 1 huy chương Bạc; Trịnh Thị Nhẩy giành 1 huy chương Bạc; Thào Thị Ngân và Hà Thị Liễu cùng giành huy chương Đồng.

Thành tích của 6 vận động viên Cao Bằng góp phần quan trọng vào kết quả chung của đội tuyển Jujitsu Việt Nam tại giải đấu khu vực, đồng thời cho thấy sự tiến bộ của các vận động viên Jujitsu Cao Bằng trong quá trình tập luyện, thi đấu và hội nhập với đấu trường quốc tế.

Kết quả tại Giải Vô địch và Vô địch trẻ Jujitsu Đông Nam Á năm 2026 là động lực để các vận động viên tiếp tục nỗ lực rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, hướng tới những thành tích cao hơn tại các giải đấu trong nước và quốc tế trong thời gian tới.

VĐV Triệu Thu Thủy đạt huy chương Vàng nội dung Contact hạng cân -45kg lứa tuổi Vô Địch.

VĐV Phụng Mùi Nhình đạt 2 huy chương Vàng nội dung Fighting hạng cân -52 kg lứa tuổi U21 và lứa tuổi Vô địch.

TẬP HUẤN CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO CƠ SỞ NĂM 2026

Bài và ảnh: QH

Từ ngày 7 đến ngày 11/9/2026, tại Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn công tác thể dục thể thao cơ sở năm 2026 cho 80 học viên là lãnh đạo UBND các xã, phường phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội; công chức, viên chức Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; giáo viên; cán bộ các tổ chức đoàn thể; cộng tác viên TDTT tại cơ sở.



BTC cùng các học viên lớp tập huấn chụp ảnh lưu niệm

Nội dung tập trung vào những kiến thức, kỹ năng thiết thực đối với công tác thể dục thể thao (TDTT) ở cơ sở, gồm: Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển TDTT; nhiệm vụ, nội dung quản lý Nhà nước đối với TDTT ở cơ sở; nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động TDTT ở cơ sở; kỹ năng xây dựng kế hoạch, điều lệ thi đấu thể thao và công tác tổ chức thi đấu thể thao ở cơ sở. Các kỹ năng huấn luyện chuyên môn của một số môn thể thao: Bóng rổ, dân vũ thể thao, thể dục aerobic, các môn thể thao dân tộc…; luật thi đấu thể thao và kỹ năng trọng tài môn: Bóng rổ, dân vũ thể thao, thể dục aerobic, các môn thể thao dân tộc…

Các học viên được thực hành, kiểm tra và tham gia thực tế, qua đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn công tác tại địa phương. Kết thúc lớp tập huấn, có 69/80 học viên được cấp Giấy chứng nhận, đạt 86,25% số học viên được triệu tập.

Qua lớp tập huấn, học viên được củng cố, cập nhật kiến thức về quản lý và tổ chức hoạt động TDTT cơ sở; được trang bị, bổ sung các kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện và triển khai các hoạt động TDTT quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và lực lượng nòng cốt làm công tác TDTT tại cơ sở; tạo điều kiện để các địa phương duy trì, phát triển các câu lạc bộ TDTT, tổ chức đa dạng các hoạt động thể thao quần chúng, từng bước nâng cao chất lượng phong trào TDTT trên địa bàn tỉnh.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI NĂM 1950 GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở CAO BẰNG

Bài và ảnh: DƯƠNG LOAN

Di sản văn hóa là nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong quá trình phát triển du lịch theo hướng bền vững. Trong đó, hệ thống di tích lịch sử cách mạng không chỉ có chức năng bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa và giáo dục truyền thống, mà còn có khả năng hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến và tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương. Việc khai thác giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch vì vậy cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa giữa bảo tồn và phát huy, giữa lợi ích kinh tế, giá trị văn hóa và yêu cầu bảo vệ tính xác thực, toàn vẹn của di sản.

Cao Bằng là địa phương có hệ thống di sản văn hóa phong phú, trong đó Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 là một trong những di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, quân sự, văn hóa và giáo dục truyền thống. Di tích gắn liền với Chiến dịch Biên giới năm 1950 - chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại mặt trận và vai trò chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đoàn du khách sinh hoạt chuyên đề tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt địa điểm chiến thắng Biên giới 1950

Chiến dịch Biên giới năm 1950 được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở nhằm tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch, giải phóng 1 phần khu vực biên giới, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời khai thông tuyến giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa.

Cao Bằng giữ vị trí chiến lược quan trọng bởi có đường biên giới với Trung Quốc và tuyến đường số 4 chạy qua địa bàn. Ngày 13/9/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch từ Quốc Phong, huyện Quảng Uyên di chuyển đến Đức Long, huyện Thạch An. Tại đây, Sở Chỉ huy tiền phương của chiến dịch đặt tại nhà ông Vi Văn Cắm, xóm Cốc Đứa, trở thành một trong những địa điểm ghi dấu sự chỉ đạo trực tiếp của Người đối với chiến dịch.

Ngày 16/9/1950, chiến dịch mở màn bằng trận đánh Đông Khê. Sau đó, các trận đánh tại Khau Luông, Cốc Xả - điểm cao 477 và nhiều địa

bàn khác diễn ra quyết liệt, làm thay đổi cục diện chiến trường. Sau 29 ngày đêm chiến đấu, từ ngày 16/9 đến 14/10/1950, Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi, tạo bước chuyển quan trọng của cuộc kháng chiến, đưa quân đội ta từng bước giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ.

Trong thắng lợi đó có sự đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc Cao Bằng. Từ ngày 20/7 đến 30/10/1950, toàn tỉnh đã huy động 78.224 lượt người tham gia dân công phục vụ chiến dịch, đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm, tiền, vải và nhiều vật chất khác phục vụ kháng chiến. Đặc biệt, phụ nữ các dân tộc tham gia đông đảo vào công tác vận chuyển, hậu cần, phục vụ chiến đấu, thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến.

Những giá trị lịch sử ấy là nền tảng quan trọng để phát huy di tích gắn với phát triển du lịch. Thời gian qua, công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích từng bước được quan tâm. Năm 2025, công trình Nhà sàn tại điểm di tích Đức Long được tu bổ, tôn tạo với kinh phí 3 tỷ đồng; khu vực núi Báo Đông được đầu tư 6 tỷ đồng; Nhà Sở Chỉ huy Chiến dịch Biên giới năm 1950 được sửa chữa chống xuống cấp với kinh phí 500 triệu đồng. Một số hạng mục tại hang Không Hầu, Đồn Pháp, tuyến đường đi bộ kết nối các trận địa pháo, công sự và hầm hào tại cụm cứ điểm Đông Khê cũng được đầu tư, góp phần từng bước hoàn thiện không gian di tích.

Tuy nhiên, bảo tồn di tích không chỉ dừng ở việc gìn giữ các công trình, hiện vật mà cần quan tâm đến tư liệu lịch sử, ký ức cộng đồng, câu chuyện nhân chứng, nội dung thuyết minh và phương thức truyền tải đến du khách. Đây là những yếu tố giúp di tích "sống" trong đời sống đương đại và nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến.

Từ những giá trị nổi bật, Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 có nhiều tiềm năng hình thành các sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch về nguồn, giáo dục truyền thống và du lịch trải nghiệm gắn với quân sự, lịch sử. Các điểm di tích có thể được tổ chức khai thác theo những chủ đề riêng: Đức Long gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sở Chỉ huy chiến dịch; Đông Khê gắn với trận đánh mở màn; Khau Luông, Cốc Xả - điểm cao 477 gắn với nghệ thuật quân sự và những trận đánh quan trọng của chiến dịch.

Việc phát huy giá trị di tích cần được đặt trong mối liên kết với các điểm đến khác của Cao Bằng như Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó, làng nghề rèn Phúc Sen, làng nghề giấy bản Dìa Trên, làng nghề hương Phja Thắp, thác Bản Giốc, làng đá Khuổi Ky... Qua đó hình thành các tuyến du lịch kết nối lịch sử, văn hóa, sinh thái và trải nghiệm cộng đồng.

Quan trọng hơn, cần xây dựng một "câu chuyện điểm đến" thống nhất về Chiến dịch Biên giới năm 1950. Mỗi điểm di tích là một mắt xích trong câu chuyện chung, được sắp xếp theo trình tự lịch sử, giúp du khách không chỉ tham quan từng địa điểm mà còn hiểu được diễn biến chiến dịch, vai trò của Cao Bằng và những đóng góp của quân, dân các dân tộc địa phương.

Chuyển đổi số cũng là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả phát huy giá trị di tích. Có thể số hóa tư liệu, xây dựng bản đồ số, mã QR, thuyết minh tự động, hình ảnh tư liệu, không gian 3D và cơ sở dữ liệu thống nhất về Chiến dịch Biên giới năm 1950. Hệ thống số cần tích hợp bản đồ, sơ đồ chiến dịch, tư liệu lịch sử, lời kể nhân chứng, phim tư liệu và các nội dung khoa học được kiểm chứng, giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin trước, trong và sau chuyến tham quan.

Việc ứng dụng công nghệ cần được thực hiện phù hợp, lấy giá trị gốc của di tích làm trung tâm, công nghệ đóng vai trò hỗ trợ diễn giải, không thay thế hiện vật, không gian và tính chân thực của di sản.

Để phát huy hiệu quả giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch bảo

tồn và phát huy giá trị; chuẩn hóa nội dung thuyết minh; xây dựng các tour, tuyến chuyên đề; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mã QR, 3D và thuyết minh đa ngôn ngữ. Đồng thời, cần phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong cung cấp dịch vụ, giới thiệu văn hóa, sản phẩm truyền thống và tham gia bảo vệ di tích.

Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, ngành giáo dục, doanh nghiệp lữ hành, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành sản phẩm du lịch thống nhất, có chiều sâu. Cùng với đó là kiểm soát sức chứa điểm đến, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự và hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với di tích.

Phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 không chỉ nhằm khai thác một nguồn tài nguyên du lịch, mà trước hết là trách nhiệm gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng. Bảo tồn là nền tảng, phát huy giá trị là mục tiêu, còn du lịch là một trong những phương thức huy động nguồn lực xã hội để đưa giá trị di sản đến gần hơn với cộng đồng và du khách.

Nếu được khai thác đúng hướng, gắn bảo tồn với giáo dục truyền thống, trải nghiệm văn hóa, chuyển đổi số và liên kết điểm đến, Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 sẽ trở thành sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa đặc sắc, góp phần quảng bá hình ảnh Cao Bằng, đồng thời tạo thêm nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững.

Ngày 14/7/2026 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý Đề án phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040. Hội thảo nhằm tiếp thu các ý kiến chuyên gia, nhà quản lý và doanh nghiệp, qua đó hoàn thiện Đề án, bảo đảm tính khả thi khi triển khai trong thực tiễn.

Hội thảo do đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì. Tham dự có đồng chí Sầm Việt An, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, xã, phường; đại diện Hiệp hội Du lịch tỉnh; các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu về văn hóa, du lịch; cùng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Tô Vũ Ninh nhấn mạnh, việc xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040 có ý nghĩa chiến lược, tạo cơ sở để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù của Cao Bằng, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và phát triển xanh.

Theo dự thảo Đề án, Cao Bằng định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động theo hướng bền vững. Tỉnh tập trung hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến; phát triển du lịch xanh, bền vững, bản sắc, khác biệt; gắn bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân. Mục tiêu đến năm 2030, tỉnh phấn đấu đón khoảng 4 triệu lượt khách, thời gian lưu trú bình quân đạt 2,5 ngày/khách.

Các dòng sản phẩm chủ lực được xác định theo mô hình "3 trụ cột - 1 nền tảng", gồm Di sản và Lịch sử; Địa chất và Sinh thái; Văn hóa Làng nghề và Cộng đồng. Bên cạnh đó là các sản phẩm bổ trợ như kinh tế đêm, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo chuyên đề gắn với tham quan thực địa. Đề án cũng

HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040

Bài và ảnh: ĐẶNG TUÂN



Các đại biểu tham dự Hội thảo.

xác định các nhiệm vụ trọng tâm về đầu tư hạ tầng, quy hoạch không gian, phát triển sản phẩm đặc thù, hệ sinh thái "Du lịch Đỏ", "Gói trải nghiệm di sản độc bản" và hệ thống Làng du lịch cộng đồng kiểu mẫu; đồng thời chú trọng đào tạo nhân lực, đổi mới truyền thông đa kênh, xây dựng kho dữ liệu di sản số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ.

Tại hội thảo, các đại biểu thẳng thắn phân tích những tiềm năng, lợi thế cũng như các điểm nghẽn của du lịch Cao Bằng, nhất là về hạ tầng giao thông, chất lượng nguồn nhân lực, khả năng liên kết sản phẩm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả xúc tiến, quảng bá. Nhiều ý kiến đề xuất phát triển mạnh du lịch đêm, du lịch sinh thái, cộng đồng, văn hóa, lịch sử; khai thác hiệu quả giá trị Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng; bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với sinh kế người dân và tăng cường số hóa hoạt động du lịch.

Kết luận hội thảo, đồng chí Tô Vũ Ninh trân trọng tiếp thu các ý kiến đóng góp trách nhiệm, tâm huyết của đại biểu. Đồng chí nhấn mạnh định hướng phát triển du lịch cần chú trọng tăng trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú và nâng mức chi tiêu của du khách thay vì chỉ tập trung vào số lượng khách; đồng thời phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa, làng nghề truyền thống và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá, khai thác du lịch.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổng hợp các ý kiến, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, tạo cơ sở định hướng phát triển du lịch Cao Bằng chuyên nghiệp, hiện đại, bền vững trong giai đoạn mới.

CAO BẰNG THAM GIA LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG

Bài và ảnh: HOÀI NAM

Ngày 14/8/2026, tại tỉnh Thái Nguyên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) Cao Bằng tham dự Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ, Cao Bằng, Tuyên Quang và Lạng Sơn với chủ đề "Liên kết phát triển du lịch, kết nối di sản, phát huy bản sắc, phát triển bền vững".

Tham dự chương trình có các đồng chí Phạm Văn Thủy, Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Dương Văn Lượng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên; Vũ Quốc Trí, Tổng Thư ký Hiệp hội Du lịch Việt Nam, lãnh đạo Sở VHTTDL và đại diện các Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến Du lịch, Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú của 6 tỉnh.

Về phía tỉnh Cao Bằng có đồng chí Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở VHTTDL; đồng chí Vũ Văn Đệ, Phó Giám đốc Sở VHTTDL; đại diện Hiệp hội Du lịch Cao Bằng; Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch; Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng và một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú.



Đại diện Lãnh đạo Sở VHTTDL các tỉnh ký kết Biên bản liên kết hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030.

Tại chương trình, lãnh đạo Sở VHTTDL của 6 địa phương giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm du lịch đặc trưng, trao đổi nhận diện những lợi thế có thể kết nối để hình thành các tuyến, chương trình du lịch liên tỉnh. Các đại biểu, doanh nghiệp tập trung thảo luận về giải pháp tăng cường liên kết phát triển du lịch vùng; xây dựng và kết nối tour, tuyến; phát triển sản phẩm đặc trưng; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá; chia sẻ thông tin về thị trường, nhu cầu của du khách và khả năng kết nối giữa các điểm đến...

Giám đốc Sở VHTTDL tỉnh Cao Bằng Tô Vũ Ninh trình bày tham luận "Liên kết để cùng phát triển - Đưa Cao Bằng trở thành mắt xích chiến lược trong chuỗi liên kết du lịch vùng giai đoạn 2026 - 2030", tham luận tập trung làm rõ lợi thế, định hướng và những giải pháp để Cao Bằng chủ động tham gia sâu hơn vào chuỗi liên kết du lịch khu vực. Theo đó, Cao Bằng có nhiều tài nguyên du lịch



Các đại biểu tham quan bàn trưng bày sản phẩm, ấn phẩm quảng bá du lịch Cao Bằng

nổi bật, trong đó có 3 Khu di tích Quốc gia đặc biệt cùng nhiều điểm đến hấp dẫn như thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao, đèo Khau Cốc Chà... và hệ thống điểm di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Đây là những lợi thế để xây dựng các hành trình trải nghiệm đặc trưng, kết nối với các sản phẩm du lịch của các tỉnh trong vùng.

Cao Bằng đề xuất chú trọng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông kết nối, khai thác hiệu quả các tuyến đường cao tốc, từng bước hoàn thiện các điều kiện phục vụ kết nối hàng không; đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch và tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ Chương trình, đại diện lãnh đạo Sở VHTTDL các tỉnh đã ký kết Biên bản liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các Sở VHTTDL, tạo cơ sở thúc đẩy các hoạt động phối hợp trong giai đoạn 2026 - 2030.

Bên lề chương trình diễn ra hoạt động trưng bày, giới thiệu các ấn phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống và sản phẩm du lịch đặc trưng của các địa phương; trưng bày hình ảnh đẹp về du lịch, hoạt động truyền thông và những thành tựu trong chuyển đổi số phục vụ quảng bá du lịch của 6 tỉnh.

Chương trình là hoạt động nhằm tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về du lịch, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá điểm đến, kết nối doanh nghiệp và từng bước hình thành các tuyến du lịch. Thông qua kết nối điểm đến, sản phẩm, doanh nghiệp và thị trường các địa phương hướng tới phát huy thế mạnh bổ trợ của từng địa phương, mở rộng không gian phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của du lịch vùng.



Mùa vàng Thác Bản Giốc.

Ảnh: Hoàng Dương

KHẢO SÁT TRẢI NGHIỆM TUYẾN DU LỊCH KẾT NỐI GIỮA 2 CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT

Bài và ảnh: THU THỦY

Từ ngày 22 - 23/8/2026, Ban Quản lý Công viên địa chất (CVĐC) Non nước Cao Bằng phối hợp với UBND các xã Hòa An, Thông Nông, Cần Yên, Xuân Trường, Khánh Xuân, Bảo Lạc và Lý Bôn tổ chức khảo sát tuyến du lịch trải nghiệm kết nối CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng (tỉnh Cao Bằng) với CVĐC toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn (tỉnh Tuyên Quang).

Tham gia đoàn khảo sát có bà Đỗ Thị Yến Ngọc, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng địa chất, di sản và môi trường, Chuyên gia tư vấn của Mạng lưới CVĐC Việt Nam.

Trong chương trình, đoàn khảo sát các điểm di sản, cảnh quan, điểm ngắm cảnh và điểm dừng chân có tiềm năng hình thành các điểm trải nghiệm trên tuyến, đồng thời nghiên cứu vị trí bố trí hệ thống biển chỉ dẫn và thông tin thuyết minh phục vụ du khách.

Các điểm được khảo sát gồm: Động Bó Ngắm, Đền thờ Nùng Trí Cao, đèo Nà Tềnh (xã Cần Yên); rừng đá, đồn Đồng Mu, hồ Thôm Lốm, đèo Khau Cốc Chà (xã Xuân Trường); điểm ngắm cảnh Bản Phuồng (xã Khánh Xuân); Dinh thự dòng họ Nông, nhà hàng Lê Ngân và điểm ngắm cảnh Khuổi Vin (xã Lý Bôn).

Tại mỗi điểm đến, đoàn tập trung xem xét giá trị cảnh quan, di sản và khả năng khai thác phục vụ du lịch; điều kiện hạ tầng, giao thông, đón tiếp khách và chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, các vị trí phù hợp để lắp đặt biển chỉ dẫn, bảng thông tin và thuyết minh di sản cũng được nghiên cứu nhằm tạo sự thuận tiện cho du khách, đồng thời bảo đảm tính thống nhất và phát huy hiệu quả hệ thống nhận diện trên toàn tuyến.

Qua khảo sát, các điểm đến có giá trị, có khả năng khai thác và kết nối thuận lợi được lựa chọn để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án xây dựng tuyến. Đây cũng là cơ sở để đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng và hệ thống thông tin du lịch, góp phần nâng cao chất lượng trải nghiệm của du khách khi di chuyển giữa hai CVĐC.

Việc kết nối tuyến du lịch trải nghiệm giữa CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng và CVĐC toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn không chỉ mở rộng không gian và sản phẩm du lịch giữa hai địa phương mà còn tạo điều kiện tăng cường liên kết, khai thác các giá trị nổi bật về địa chất, cảnh quan, văn hóa và lịch sử trên hành trình. Qua đó, góp phần từng bước hình thành sản phẩm du lịch liên kết đặc trưng, nâng cao sức hấp dẫn của khu vực và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.



Thực hành hướng dẫn quy trình làm hương đón tiếp khách tại các làng nghề thủ công và làng du lịch cộng đồng.

Phát huy giá trị văn hóa Cao Bằng
QUA TRẢI NGHIỆM TẠI PHỐ ĐI BỘ KIM ĐỒNG

ĐTH

Không chỉ là nơi vui chơi, giải trí, Phố đi bộ Kim Đồng đang được định hướng trở thành không gian để những giá trị văn hóa Cao Bằng hiện diện sinh động trong đời sống đương đại. Từ ẩm thực, nghề thủ công, làn điệu dân ca đến những trò chơi, thể thao dân tộc, du khách không chỉ xem mà còn được trực tiếp tham gia, thực hành và tương tác, qua đó cảm nhận sâu hơn vùng đất và con người miền non nước.

Đưa văn hóa đến gần du khách

Thời gian qua, Phố đi bộ Kim Đồng, trung tâm tỉnh Cao Bằng từng bước trở thành không gian sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí của người dân và du khách. Các chương trình được tổ chức tại đây góp phần tạo không khí sôi động cho khu vực trung tâm, thúc đẩy hoạt động kinh tế đêm, đồng thời quảng bá hình ảnh đất và người Cao Bằng, đồng thời tạo điều kiện để các cơ sở, hộ kinh doanh tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

Tuy nhiên, để Phố đi bộ Kim Đồng trở thành điểm đến hấp dẫn, các hoạt động tại đây cần tiếp tục đổi mới về nội dung và cách thức tổ chức. Thực tế cho thấy, các hoạt động tại đây còn thiếu sự đa dạng, luân phiên; những giá trị đặc trưng về ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, di sản văn hóa và đời sống cộng đồng chưa được khai thác thành những sản phẩm trải nghiệm rõ nét. Một số hoạt động vẫn chủ yếu dừng ở trình diễn, giới thiệu, trong khi cơ hội để du khách trực tiếp tham gia, thực hành và tương tác còn hạn chế.

Trong khi đó, nhu cầu của du khách ngày càng hướng tới những trải nghiệm



Phố đi bộ Kim Đồng.

Ảnh: Hữu Tuyền

trực tiếp. Một món ăn tự tay làm, sản phẩm thủ công tự tạo ra, một làn điệu dân ca được hát cùng nghệ nhân hay trò chơi dân gian được trực tiếp tham gia có thể trở thành những ký ức đặc biệt khiến du khách nhớ và muốn trở lại.

Từ thực tế đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND phường Thục Phán triển khai chuỗi hoạt động thử nghiệm trong 4 tuần bắt đầu từ ngày 11/9/2026, theo hướng chuyển từ "biểu diễn cho khách xem" sang "tổ chức cho khách tham gia, trải nghiệm và tương tác". Đây là hướng tiếp cận nhằm đưa những giá trị văn hóa gần gũi với cộng đồng trở thành những trải nghiệm sinh động, dễ tiếp cận đối với du khách.

Mỗi tuần một câu chuyện về Cao Bằng

Chuỗi hoạt động được thiết kế theo từng chủ đề, tạo sự đa dạng, luân phiên và khai thác những giá trị văn hóa gắn với đời sống cộng đồng.

Mở đầu là "Hương vị Cao Bằng", nơi văn hóa ẩm thực được giới thiệu thông qua nguyên liệu, món ăn và những câu chuyện đời sống. Du khách được tìm hiểu nguồn gốc, cách chế biến, giá trị văn hóa của từng món ăn; đồng thời trực tiếp trải nghiệm, thực hành một số món đặc trưng như bánh cuốn, bánh trôi (coóng phù), bánh rán, bánh trời, bánh sắn, bánh dầy, hồ lô…

Qua những món ăn bình dị, du khách hiểu thêm về nguyên liệu địa phương, tập quán ẩm thực và những câu chuyện gắn với đời sống người dân. Vì thế, ẩm thực không chỉ đáp ứng nhu cầu ăn uống mà còn trở thành một sản phẩm văn hóa giàu tính trải nghiệm.

Tuần thứ hai với chủ đề "Bàn tay người Cao Bằng" đưa du khách đến gần hơn với các nghề thủ công truyền thống như làm giấy bản, làm hương, làm nón, in hoa văn bằng sáp ong. Nghệ nhân trực tiếp giới thiệu kỹ thuật, hướng dẫn du khách thực hành và tạo ra những sản phẩm nhỏ làm quà lưu niệm. Qua đó, nghề truyền thống được tiếp cận bằng trải nghiệm cụ thể thay vì chỉ quan sát.

Đến tuần thứ ba, "Sắc màu văn hóa Cao Bằng" mở ra không gian của dân ca, dân vũ, dân nhạc và một số nghi lễ truyền thống. Hát Then - đàn Tính, múa sluông chầu, khèn Mông… được giới thiệu kết hợp với hoạt động trải nghiệm. Du khách có thể cùng hát, cùng múa, thử chơi nhạc cụ dân tộc dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân và người thực hành di sản.

Một số trích đoạn nghi lễ tiêu biểu, trong đó nghiên cứu lựa chọn Lễ Rước dâu của người Dao Đỏ, cũng được xem xét giới thiệu phù hợp với không gian phố đi bộ và khả năng tiếp nhận của du khách.

Cách làm này giúp di sản văn hóa không chỉ hiện diện trên sân khấu mà được tiếp cận bằng nhiều giác quan, thông qua âm thanh, chuyển động, câu chuyện và sự tương tác trực tiếp với chủ thể văn hóa.

Khép lại chuỗi thử nghiệm là "Cùng Cao Bằng trải nghiệm". Những hoạt động được người dân và du khách yêu thích trong ba tuần trước sẽ được lựa chọn để tổ chức lại theo hình thức trình diễn kết hợp trải nghiệm, tương tác. Qua đó, đánh giá những nội dung có sức hấp dẫn, khả năng duy trì, luân phiên và phát triển thành chương trình định kỳ.

Khi du khách trở thành một phần của trải nghiệm

Cùng với văn hóa, ẩm thực và nghề thủ công, các hoạt động thể thao, trò chơi dân gian cũng được định hướng trở thành một phần của không gian trải nghiệm tại Phố đi bộ Kim Đồng.

Trước mắt, môn thể thao dân tộc đánh yến của dân tộc Lô Lô được tổ chức biểu diễn, hướng dẫn và tạo điều kiện để người dân, du khách trực tiếp tham gia. Trên cơ sở điều kiện thực tế, các trò chơi dân gian,

mini game và hoạt động vận động cộng đồng phù hợp sẽ được nghiên cứu bổ sung.

Điểm chung của các hoạt động là dễ hiểu, dễ tham gia, an toàn và tạo được niềm vui. Một trò chơi dân gian sẽ gần gũi hơn khi du khách được cùng người dân địa phương chơi và tìm hiểu luật chơi; một điệu múa sẽ sinh động khi được nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn; một món ăn sẽ đáng nhớ hơn khi chính du khách được tự tay chế biến. Chính sự tham gia ấy tạo nên khác biệt giữa "xem văn hóa" và "trải nghiệm văn hóa".

Cộng đồng là người kể chuyện

Để chuỗi hoạt động có sức sống lâu dài, sự tham gia của cộng đồng giữ vai trò quan trọng. Nghệ nhân, người thực hành di sản, người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất không chỉ cung cấp sản phẩm mà còn trực tiếp kể những câu chuyện về quê hương mình.

Khi cộng đồng trực tiếp tham gia, Phố đi bộ không chỉ có thêm hoạt động mà còn có thêm những "người kể chuyện" về Cao Bằng. Mỗi nghệ nhân, người dân, cơ sở sản xuất có thể trở thành một cầu nối đưa văn hóa địa phương đến gần hơn với du khách, đồng thời góp phần để người dân thực sự trở thành chủ thể của hoạt động du lịch.

Từ trải nghiệm đến sản phẩm du lịch

Để hoạt động trải nghiệm phát triển bền vững, trải nghiệm cần được gắn với sản phẩm và sinh kế cộng đồng. Các nghệ nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất được khuyến khích tham gia giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, đồ lưu niệm và dịch vụ ẩm thực.

Du khách có thể thưởng thức một món ăn, tự tay làm sản phẩm thủ công, tìm hiểu nghề truyền thống, tham gia trò chơi dân gian và sau đó lựa chọn sản phẩm phù hợp để mang về. Như vậy, trải nghiệm không kết thúc khi hoạt động khép lại mà có thể được nối dài bằng một sản phẩm, món quà hay câu chuyện được mang theo.

Cách làm này tạo sự kết nối giữa văn hóa, trải nghiệm, sản phẩm và sinh kế cộng đồng; góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đồng thời tạo ra những giá trị kinh tế phù hợp.

Sau 4 tuần thử nghiệm, các hoạt động sẽ được đánh giá trên nhiều tiêu chí như mức độ thu hút người dân và du khách, mức độ tham gia và tương tác, khả năng tiêu thụ sản phẩm, mức độ hài lòng, chi phí tổ chức và khả năng duy trì, nhân rộng. Mục tiêu là lựa chọn những hoạt động thực sự có sức sống, được người dân muốn tham gia, nghệ nhân muốn truyền nghề, người kinh doanh có thể hưởng lợi và du khách muốn quay trở lại.

Hướng tới một "sân khấu mở" của văn hóa Cao Bằng

Nếu được tổ chức bài bản, có tính luân phiên và duy trì chất lượng, Phố đi bộ Kim Đồng có thể trở thành một "sân khấu mở" của văn hóa Cao Bằng - nơi văn hóa không đứng trên sân khấu cách xa người xem mà bước xuống gần hơn với đời sống.

Ở đó, nghệ nhân không chỉ biểu diễn mà còn hướng dẫn; người dân không chỉ đứng bên ngoài mà cùng tham gia; các cơ sở kinh doanh không chỉ bán sản phẩm mà cùng tạo nên không gian trải nghiệm; còn du khách không chỉ quan sát mà trở thành một phần của câu chuyện.

Từ những món ăn dân dã, đôi bàn tay làm nghề, tiếng đàn, câu hát đến những trò chơi truyền thống, mỗi trải nghiệm tại Phố đi bộ Kim Đồng sẽ là một lát cắt của văn hóa Cao Bằng. Và khi du khách rời phố, điều ở lại không chỉ là một bức ảnh hay món quà, mà còn có thể là một câu chuyện, một ký ức và cảm nhận riêng về vùng đất miền non nước.

Hồn quê trong chiếc bánh lá cọ nơi biên viễn

VĂN TIỆP

Tháng Chín, tôi có dịp trở lại Ngọc Côn (nay thuộc xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng) để chụp ảnh phong cảnh. Mảnh đất biên viễn này luôn mang đến cảm giác vừa quen vừa lạ. Quen bởi núi non trùng điệp, dòng Quây Sơn xanh biếc và thác Bản Giốc hùng vĩ đã in đậm trong ký ức. Lạ bởi mỗi chuyến đi, tôi lại khám phá thêm một mảnh ghép văn hóa của con người nơi đây. Lần này, hành trình đưa tôi về Ngọc Côn để tìm hương vị mộc mạc mà độc đáo: Pẻng moóc, món bánh lá cọ của người Tày Ngọc Côn.



Bánh coóc mò cốm được làm vào dịp lễ hội hoặc đầy tháng

Con đường vào Ngọc Côn nhỏ hẹp, uốn lượn qua những triền núi phủ sương. Hai bên là những nếp nhà sàn thấp thoáng dưới tán cọ xanh, khói lam quyện cùng mùi rơm rạ phảng phất trong gió. Xa xa, tiếng nước sông Quây Sơn róc rách, nhịp sống bình dị của bản làng khiến không gian như chậm lại.

Trong gian bếp ám khói của một ngôi nhà sàn, tôi được tận mắt chứng kiến cách làm pẻng moóc. Bà Then, người phụ nữ Tày ngoài 70 tuổi, lúi húi bên mâm cốm nếp Ong. Gạo nếp Ong ở Trùng Khánh nổi tiếng thơm dẻo, được trồng trên đất phù xa ven sông. Khi lúa còn xanh, người dân tuốt về, giã thành cốm ngay trong ngày. "Nếu để qua hôm sau, cốm sẽ mất hương, bánh cũng kém ngon", bà giải thích.

Lá cọ dùng gói bánh phải là lá bánh tẻ, không quá non cũng không quá già. Từ những tàu lá xanh được mang về, người phụ nữ khéo léo đan thành khuôn hình chữ nhật hoặc ngũ giác. Chiếc khuôn nhỏ nhưng chắc chắn, vừa vặn ôm lấy phần cốm bên trong.

Bà Then vừa gói vừa giảng giải: "Nén cốm chặt quá thì bánh sượng, ăn kém dẻo. Nén lỏng quá thì bánh lại rời rạc. Làm bánh cũng như giữ nếp nhà, phải vừa phải thì mới bền lâu". Câu nói giản dị khiến tôi nhận ra, đôi khi những triết lý sống giản dị lại được đúc kết từ chính những công việc quen thuộc hàng ngày của người dân.

Những chiếc bánh sau khi gói được xâu thành từng cặp, thả vào nồi nước sôi đỏ lửa. Gian bếp lập tức ngập

mùi hương nếp mới quyện cùng hương lá cọ. Khoảng ba tiếng sau, bánh chín. Lớp lá chuyển sang màu vàng óng, tỏa mùi thơm thanh nhẹ.

Bóc lớp lá cọ, hương thơm dìu dịu lan ra. Miếng bánh dẻo, ngọt, hơi ngậy nhưng vẫn thanh. Không nhân, không cầu kỳ, pẻng moóc chỉ có cốm nếp và lá cọ, vậy mà để lại dư vị khó quên.

Người dân Ngọc Côn thường làm pẻng moóc vào cuối Thu, đầu Đông, trong những dịp lễ hội, cưới hỏi. Bởi thế, chiếc bánh không chỉ để thưởng thức mà còn gắn với những sinh hoạt quan trọng của cộng đồng. Trong mỗi chiếc bánh là niềm vui mùa gặt, sự khéo léo của người làm và những lời chúc tốt lành gửi gắm qua từng sợi lạt buộc.

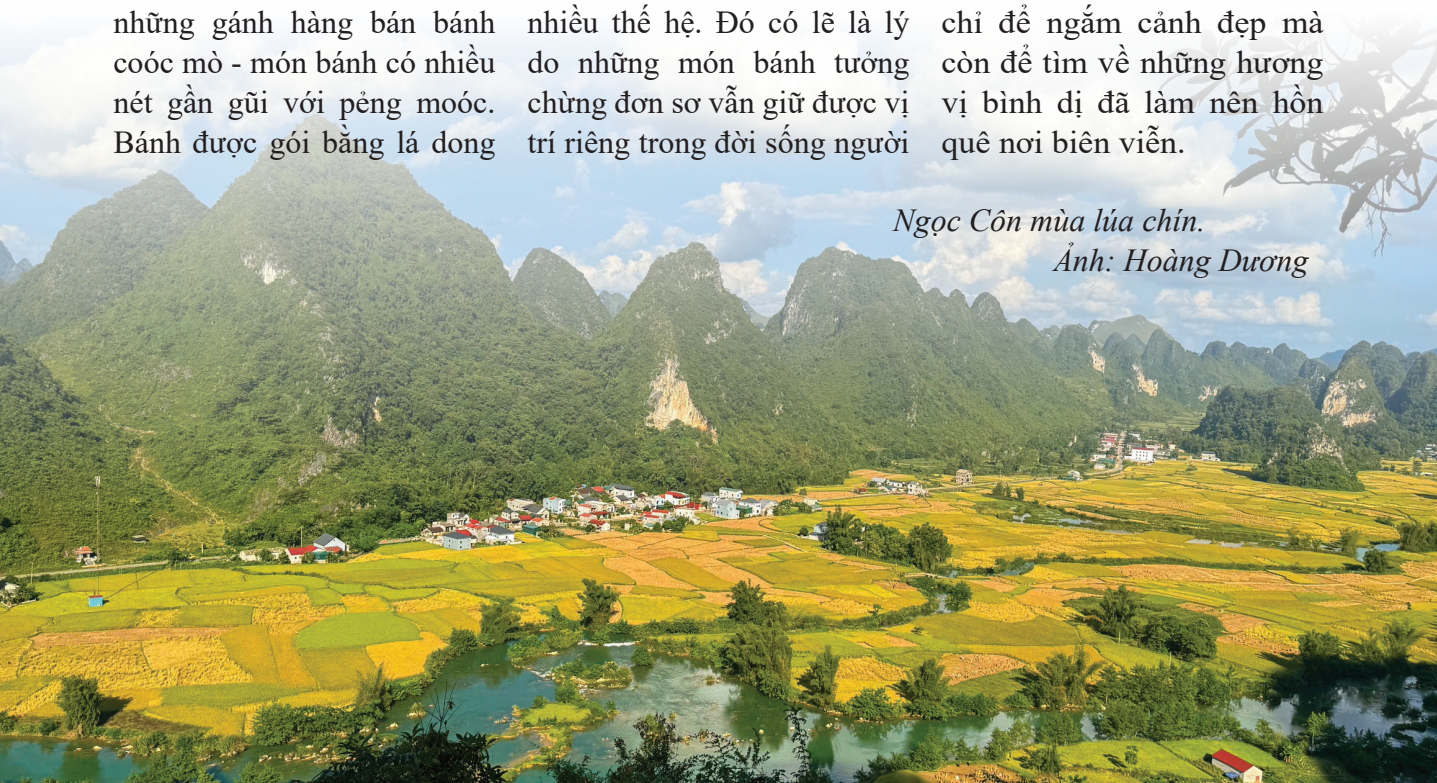
Rời gian bếp, tôi tiếp tục hành trình qua chợ phiên Trùng Khánh và bắt gặp những gánh hàng bán bánh coóc mò - món bánh có nhiều nét gần gũi với pẻng moóc. Bánh được gói bằng lá dong hoặc lá chuối, không nhân, chỉ có nếp trộn lạc và muối. Những đòn bánh nhỏ xinh, xâu thành từng cặp, treo lủng lẳng bên quang gánh. Nhìn thức quà mộc mạc ấy, tuổi thơ như ùa về. Người Tày - Nùng thường mua coóc mò về làm quà cho con cháu. Trẻ nhỏ đợi mẹ về, háo hức bóc từng chiếc bánh để thưởng thức vị dẻo thơm, bùi béo của lạc đỏ. Đơn giản vậy thôi, nhưng đó là niềm vui trọn vẹn sau mỗi buổi chợ phiên.

Một ông lão tôi gặp ở chợ kể rằng, trong lễ đầy tháng, thôi nôi của trẻ người Tày không thể thiếu bánh coóc mò, thường được đặt vào tay em bé như một lời chúc chóng lớn, khỏe mạnh, ngoan hiền.

Từ những chiếc bánh dân dã, những phong tục và tình cảm gia đình, cộng đồng cũng được trao truyền qua nhiều thế hệ. Đó có lẽ là lý do những món bánh tưởng chừng đơn sơ vẫn giữ được vị trí riêng trong đời sống người dân vùng cao.

Chuyến đi Trùng Khánh mùa Thu vì thế trở nên đặc biệt. Tôi đến để ngắm núi non, nghe tiếng thác Bản Giốc, nhưng lại mang về nhiều hơn một trải nghiệm ẩm thực. Pẻng moóc - chiếc bánh lá cọ bình dị trở thành nhịp cầu nối tôi với mảnh đất và con người nơi biên viễn. Trong vị dẻo thơm của bánh, tôi cảm nhận được sự cần cù, khéo léo và những ước vọng giản dị về cuộc sống no đủ của đồng bào Tày - Nùng.

Rời Ngọc Côn, balô tôi mang theo chỉ có vài chiếc pẻng moóc còn nóng, nhưng trong lòng lại đầy ắp kỷ niệm. Mùi lá cọ, mùi cốm nếp như vẫn vương vấn, gợi nhớ về bếp lửa hồng, về những đôi bàn tay khéo léo và nụ cười hồn hậu của người dân. Tôi tự nhủ sẽ còn trở lại Trùng Khánh, không chỉ để ngắm cảnh đẹp mà còn để tìm về những hương vị bình dị đã làm nên hồn quê nơi biên viễn.



Ngọc Côn mùa lúa chín.
Ảnh: Hoàng Dương

CAO BẰNG VÀO TỐP 11 ĐIỂM ĐẾN ĐẸP NHẤT VIỆT NAM DO THE TIMES LỰA CHỌN

AH

Thác Bản Giốc và núi Mắt Thần của Cao Bằng được tạp chí The Times của Vương quốc Anh, lựa chọn giới thiệu trong danh sách 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam năm 2026. Đây là hai danh thắng của Cao Bằng được giới thiệu cùng trong một mục, bên cạnh những điểm đến tiêu biểu về cảnh quan, văn hóa và lịch sử của Việt Nam như Hà Nội, Huế, Sa Pa, Phong Nha - Kẻ Bàng…

Trong bài viết "11 of the most beautiful places in Vietnam (and how to see them)", đăng ngày 30/8/2026, The Times giới thiệu 11 điểm đến trải dài từ Bắc vào Nam, trong đó có các đô thị giàu giá trị lịch sử, văn hóa; những vùng núi, rừng nhiệt đới, biển, đảo và cảnh quan địa chất đặc sắc. Cao Bằng được giới thiệu với vẻ đẹp tiêu biểu của vùng Đông Bắc, nổi bật bởi hệ thống núi đá vôi, những cánh đồng xanh và các dòng sông mang sắc xanh ngọc.

Theo The Times, thác Bản Giốc là một trong những điểm đến nổi bật của Cao Bằng, với dòng nước đổ qua những tầng đá vôi rộng trước khi hòa vào dòng sông xanh ngọc tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Cùng với đó, núi Mắt Thần gây ấn tượng bởi địa hình karst hình nón và vòm đá tự nhiên lớn xuyên qua núi, tạo nên hình dáng đặc biệt giữa không gian núi rừng.

Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên, The Times còn giới thiệu những giá trị văn hóa, lịch sử của Cao Bằng như làng đá Khuổi Ky và khu di tích Pác Bó. Trong đó, Pác Bó được giới thiệu là địa danh gắn với một chương quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, cùng các địa danh giàu giá trị lịch sử như suối Lê-nin và núi Các Mác.

The Times cũng cho rằng Cao Bằng phù hợp với những du khách yêu thích khám phá các điểm đến ít đông đúc. Các hoạt động đi bộ đường dài, khám phá bằng đường bộ và trải nghiệm cảnh quan địa phương được gợi ý là những cách để du khách tìm hiểu và cảm nhận rõ hơn vẻ đẹp của vùng đất này.

Việc Cao Bằng được The Times lựa chọn giới thiệu trong danh sách 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam góp phần quảng bá hình ảnh địa phương trên truyền thông quốc tế, đồng thời cho thấy sức hấp dẫn của hệ thống cảnh quan thiên nhiên, địa chất cùng các giá trị văn hóa, lịch sử của Cao Bằng đối với du khách trong và ngoài nước.



Mắt Thần Núi

Ảnh: Hữu Tuyền

CAO BẰNG TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO, DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ LỄ HỘI

THU HỒNG

Cao Bằng là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, lưu giữ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội phong phú, gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của Nhân dân. Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn, ngày 06/7/2026, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND về tăng cường và chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa, quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh từng bước được tăng cường. Các cấp, các ngành, địa phương đã quan tâm bảo vệ di sản, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của Nhân dân; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội tham gia bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích và tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội.

Qua đó, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, các giá trị truyền thống được gìn giữ và phát huy, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Cao Bằng, thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh và kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, tại một số địa phương vẫn còn những tồn tại cần được chấn chỉnh. Việc đầu tư, xây dựng, tu bổ, tôn tạo một số công trình tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa có nơi chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định; việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai, đầu tư xây dựng chưa đồng đều.

Công tác quản lý, tổ chức lễ hội ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ; việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực xã hội hóa, tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn những vấn đề cần quan tâm. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thực hiện nếp sống văn minh và phòng ngừa mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi cũng đặt ra yêu cầu phải tăng cường quản lý.

Từ thực tiễn đó chỉ thị số 18/CT - UBND được ban hành nhằm đưa công tác quản lý Nhà nước đi vào nền nếp, bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội diễn ra đúng luật, phù hợp truyền thống văn hóa và nhu cầu chính đáng của Nhân dân. Một trong những nội dung trọng tâm của Chỉ thị số 18/CT-UBND là tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, cơ sở tín ngưỡng.

Chỉ thị yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; chủ động rà soát, nắm chắc tình hình tại cơ sở, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm; không để xảy ra tình trạng đầu tư, xây dựng, tu bổ, tôn tạo, phục hồi các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Tỉnh khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, cơ sở tín

ngưỡng, tôn giáo; gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh nhưng phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tiễn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh.

Quan điểm xuyên suốt là bảo tồn phải đi đôi với phát huy giá trị, để di sản vừa được gìn giữ bền vững, vừa trở thành nguồn lực phục vụ cộng đồng và phát triển địa phương.

Lễ hội là nơi lưu giữ phong tục, tín ngưỡng và những giá trị văn hóa được trao truyền qua nhiều thế hệ. Chỉ thị yêu cầu các địa phương tổ chức lễ hội theo hướng trang trọng, an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả; tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

Các điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm phải được bảo đảm; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi; các hành vi xâm hại di tích lịch sử - văn hóa và vi phạm pháp luật.

Qua đó, góp phần đưa lễ hội trở về đúng với giá trị văn hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần chính đáng của cộng đồng, hạn chế những biểu hiện lệch chuẩn, thương mại hóa hoặc lợi dụng tín ngưỡng.

Nguồn lực xã hội hóa có vai trò quan trọng trong bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di sản. Chỉ thị yêu cầu việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

Đối với tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, phải quản lý chặt chẽ; nghiêm cấm việc ép buộc đóng góp, áp đặt mức đóng góp hoặc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, lễ hội để vận động tài trợ trái quy định.

Chỉ thị số 18/CT-UBND xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị di tích; quản lý, tổ chức lễ hội và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị.

Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tín ngưỡng, tôn giáo, chủ động nắm tình hình và tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh. Các cơ quan chuyên môn và Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường kiểm tra các nội dung liên quan đến quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh.

Đặc biệt, Chỉ thị đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát, chậm phát hiện, xử lý hoặc để phát sinh vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

Chỉ thị số 18/CT-UBND không nhằm hạn chế các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng hay làm giảm sức sống của lễ hội truyền thống, mà hướng tới tạo môi trường quản lý phù hợp để các hoạt động được tổ chức đúng pháp luật, văn minh, an toàn; các giá trị di sản được bảo vệ và phát huy đúng hướng.

Đối với Cao Bằng, việc bảo vệ di tích, giữ gìn bản sắc văn hóa, quản lý tốt hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội có ý nghĩa lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, chính quyền cơ sở, cộng đồng và mỗi người dân.

Việc triển khai hiệu quả Chỉ thị số 18/CT-UBND sẽ góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc và tạo thêm động lực để văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững của tỉnh Cao Bằng./.



Đoàn đại biểu Mạng lưới CVĐC Việt Nam tham dự Hội nghị quốc tế lần thứ 9 của Mạng lưới CVĐC toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Malaysia.
Ảnh: Lý Thu Thủy



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo Báo Việt Nam Độc lập.
Ảnh: Vũ Tiệp



Lễ ký kết bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
Ảnh: Lục Hồng



Đêm nhạc "Cao Bằng Non nước ngàn năm". - Ảnh: Hoài Nam

* Giấy phép xuất bản số: 08/GP-XBBT của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2026
* Số lượng in: 800 cuốn, khổ 19x27cm.
* In tại: Chi nhánh Công ty TNHH XD & TM Ngọc Hưng tại Cao Bằng, số 55, phố Bế Văn Đàn, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.
* Kỳ hạn xuất bản: Quý/1 số.
* Chịu trách nhiệm xuất bản: Triệu Thị Thu Hằng, Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng.